

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Về việc: **Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Sông Đà 12**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên công ty: **Công ty cổ phần Sông Đà 12**

Mã chứng khoán: **S12**

Địa chỉ trụ sở chính: Số V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Văn Hải

Chức vụ: Tổng giám đốc

Điện thoại: 0913 786 586

Loại thông tin công bố: 24h 72h bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Sông Đà 12 công bố thông tin Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Các thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử tại đường dẫn <http://www.aseanjsc.com> ngày 27/06/2024.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu *ng*

Tài liệu kèm theo:

- Biên bản ĐHĐCĐ thường niên 2024;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12





Số: 01/SĐ12-NQ-ĐHĐCĐ

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 12;
- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên số 01/SĐ12-BB-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2024 và Biên bản kiểm phiếu biểu quyết của cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty CP Sông Đà 12.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Sông Đà 12 năm 2024 quyết nghị các nội dung sau đây:

- Thông qua "Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024" với các chỉ tiêu chính như sau:

- Giá trị SXKD:	0,326 tỷ đồng.
- Doanh thu:	1,000 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế:	0,100 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế:	0,100 tỷ đồng.
- Các khoản nộp Nhà nước:	0,36 tỷ đồng.
- Tỷ lệ trả cổ tức:	0 %.
- Công tác đầu tư:	0.
- Không thông qua "Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024" như nội dung báo cáo đã trình tại Đại hội, ngoại trừ nội dung "Kế hoạch SXKD năm 2024";
- Không thông qua "Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024" như nội dung báo cáo đã trình tại Đại hội, ngoại trừ nội dung "Kế hoạch SXKD năm 2024".
- Thông qua "Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024" như nội dung báo cáo đã trình tại Đại hội.
- Không thông qua "Báo cáo tài chính năm 2023" đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (do kiểm toán viên từ chối đưa ra ý kiến kiểm toán).
- Thông qua việc không thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023 (do kết quả sản xuất kinh doanh lỗ).
- Thông qua việc giao cho Hội đồng quản trị lựa chọn và bổ nhiệm đơn vị kiểm toán thuộc danh sách được Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, đủ điều kiện để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.
- Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch thù lao năm 2024:



8.1. Không thông qua Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023.

8.2. Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024:

Khi hoàn thành kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2024 được ĐHCĐ giao thì mức thù lao HĐQT, BKS năm 2024 của Công ty như sau:

TT	Chức danh	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	5.000.000	
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	3.000.000	
3	Trưởng Ban KS kiêm nhiệm	3.000.000	
4	Thành viên BKS kiêm nhiệm	1.000.000	

9. Không thực hiện bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát do không có ứng viên nào được giới thiệu ứng cử, đề cử để bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS bởi các cổ đông (nhóm cổ đông) hoặc HĐQT và Ban kiểm soát Công ty.

Điều 2: Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị tổ chức, chỉ đạo, giám sát bộ máy điều hành Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Ban Kiểm soát thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết này.

Điều 3: Các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, bộ máy quản lý điều hành, tổ chức, cá nhân trong Công ty và cổ đông căn cứ Nghị quyết thực hiện.

Điều 4: Nghị quyết gồm 2 trang, được lập và thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Sông Đà 12 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước (b/c);
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (b/c);
- TCT Lưu ký và Bù trừ chứng khoán VN (b/c);
- TCT Sông Đà-CTCP, TCT XM VN (b/c);
- Lưu ĐHCĐ/HĐQT ✓



Đặng Văn Chiến



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Số: 04/SĐ12-BB-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2024



BIÊN BẢN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

I. Thông tin chung

- Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100105140, đăng ký lần đầu ngày 22/04/2005; Đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 01/11/2021.
- Địa chỉ trụ sở chính: V5A-01, Khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam.

II. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

- Thời gian: bắt đầu từ 8h30' ngày 26/6/2024.
- Địa điểm: Tại trụ sở Công ty CP Sông Đà 12, số V5A-01, Khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam.

III. Thành phần tham dự

- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
- Cổ đông và đại diện được uỷ quyền của cổ đông của Công ty.
- Đại biểu khách mời.

IV. Chương trình và nội dung phiên họp

- Khai mạc Đại hội.
- Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
- Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Chủ tọa Đại hội; Cử "Ban thư ký"; Bầu "Ban kiểm phiếu"; Thông qua "Chương trình họp ĐHĐCĐ" và "Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ".
- Ban Tổng Giám đốc báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.
- Hội đồng quản trị báo cáo về kết quả hoạt động năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024.
- Ban Kiểm soát báo cáo về kết quả hoạt động năm 2023 và Kế hoạch năm 2024.
- Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.
- Phát biểu ý kiến của đại biểu khách mời.
- Đại hội thảo luận
- Đại hội biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
- Ban kiểm phiếu phát phiếu và thu phiếu biểu quyết.
- Hội đồng quản trị thông qua nội dung bầu cử bổ sung thành viên HĐQT và BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025; Quy chế bầu cử thành viên HĐQT và BKS.
- Ban kiểm phiếu phát phiếu và thu phiếu bầu cử.
- Đại hội nghỉ giải lao.
- Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu.
- Thư ký báo cáo dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội
- Cổ đông biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
- Bế mạc.

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Khai mạc và tuyên bố lý do triệu tập Đại hội

Ông Đỗ Ngọc Thủy, thay mặt Ban tổ chức Đại hội tuyên bố lý do triệu tập Đại hội. Theo đó, việc Hội đồng quản trị triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty Cổ phần Sông Đà 12.

II. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông: Ông Đỗ Ngọc Thủy báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 cụ thể như sau:

- Tổng số cổ đông của Công ty là 432 cổ đông, đại diện cho 5.000.000 cổ phần tương đương 5.000.000 phiếu biểu quyết, tương ứng 100% vốn điều lệ (theo Danh sách cổ đông chốt ngày 23/4/2024 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp).

- Số lượng Cổ đông trực tiếp tham dự và thông qua người được ủy quyền hợp lệ tham dự Đại hội tại thời điểm khai mạc (09h00 phút) là 03 người, đại diện cho: 3.650.930 cổ phần, tương đương 3.650.930 phiếu biểu quyết, chiếm 73,02% trên tổng số 5.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (*Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông đính kèm*).

Căn cứ khoản 1 Điều 145 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Điều lệ Công ty CP Sông Đà 12, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty đã có đủ điều kiện tiến hành.

(tiếp tục cập nhật số lượng cổ đông tham dự Đại hội đến trước thời điểm biểu quyết)

III. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Chủ tọa Đại hội; Chỉ định và bầu các bộ phận giúp việc của Đại hội

1. Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa Đại hội:

- | | | |
|----------------------|-------------------|------------------------|
| - Ông Đặng Văn Chiến | - Chủ tịch HĐQT | - Chủ tọa Đại hội |
| - Ông Đào Tuấn Khôi | - Thành viên HĐQT | - T/viên Đoàn chủ tịch |
| - Ông Nguyễn Văn Hải | - Thành viên HĐQT | - T/viên Đoàn chủ tịch |

2. Ban Thư ký được Chủ tọa Đại hội chỉ định như sau:

- | | | |
|-------------------------|------------------|------------------|
| - Bà Phan Thị Thanh Tâm | - Phòng Tổng hợp | - Thư ký Đại hội |
|-------------------------|------------------|------------------|

3. Ban Kiểm phiếu đã được ĐHĐCĐ thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ đông có mặt tán thành, cụ thể như sau:

- | | | |
|----------------------|------------------|---------------|
| - Ông Nguyễn Anh Đào | - Phòng Tổng hợp | - Trưởng ban. |
| - Bà Tạ Kiều Oanh | - Phòng TCKT | - Ủy viên. |

IV. Thông qua Chương trình và Quy chế tổ chức Đại hội

Ông Đặng Văn Chiến - Chủ tọa Đại hội đã trình bày nội dung Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông và Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 để Đại hội xem xét biểu quyết thông qua.

Các cổ đông không có ý kiến khác bổ sung về Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ như đã được trình bày tại Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết thông qua toàn bộ nội dung Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100%.

V. Các báo cáo và tờ trình tại Đại hội

1. Ông Trần Thế Hệ - Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc Công ty trình bày "Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024" (Có báo cáo kèm theo).

2. Ông Đặng Văn Chiến - Chủ tịch HĐQT trình bày "Báo cáo của Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024" (Có báo cáo kèm theo).

3. Ông Nguyễn Sỹ Linh - Ban Kiểm soát Công ty trình bày "Báo cáo về kết quả hoạt động năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 của Ban Kiểm soát" (Có báo cáo kèm theo).

4. Ông Nguyễn Văn Hải - Thành viên HĐQT trình bày "Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023" (Có báo cáo, tờ trình kèm theo)

5. Ông Nguyễn Văn Hải - Thành viên HĐQT Công ty trình bày "Tờ trình: Báo cáo kết quả lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và Việc lựa chọn, bổ nhiệm đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024" (Có tờ trình kèm theo).

6. Ông Trần Thế Hệ - Thành viên HĐQT trình bày "Tờ trình: Phê duyệt Kế sản xuất kinh doanh năm 2024" (Có tờ trình kèm theo).

7. Ông Đào Tuấn Khôi - Thành viên HĐQT trình bày "Tờ trình: Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch thù lao năm 2024" (Có tờ trình kèm theo).

VI. Thảo luận tại Đại hội

Sau khi nghe các báo cáo và tờ trình đã trình bày tại Đại hội, Đại hội đã tiến hành trao đổi, thảo luận các nội dung cần được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp.

Đoàn Chủ tịch và Đại hội đã lắng nghe các ý kiến của cổ đông:

* Ý kiến của cổ đông mã số 424:

- Tổ chức kiểm điểm đánh giá kết quả SXKD năm 2023, trong đó phân tích rõ nguyên nhân dẫn đến kết quả SXKD bị lỗ, giải pháp khắc phục để hoạt động SXKD đảm bảo hiệu quả và việc chưa thực hiện đầy đủ, và việc chưa hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm theo yêu cầu của Tổng công ty Sông Đà tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, báo cáo kết quả cho cổ đông.

- Rà soát và giải quyết dứt điểm các kiến nghị của Ban Kiểm soát nội bộ TCT, Ban Kiểm toán nội bộ TCT (Ban Kiểm soát nội bộ TCT trước đây), các kiến nghị của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có), các văn bản chỉ đạo của của Tổng công ty yêu cầu giải quyết tồn tại của đơn vị theo đúng quy định.

- Chấn chỉnh việc tổ chức lựa chọn và bổ nhiệm đơn vị kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính đúng thời hạn.

* Ý kiến của cổ đông mã số 425:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 các chỉ tiêu đều đạt thấp, lỗ lũy kế 232 tỷ đồng (gấp 4,65 lần vốn điều lệ), đề nghị Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Tổng giám đốc có các giải pháp tích cực, toàn diện để nâng cao hiệu quả hoạt động, phấn đấu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 không lỗ.

- Đề nghị Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Tổng giám đốc rà soát các tồn tại trên cơ sở từ chối đưa ra ý kiến của Công ty TNHH Dịch vụ Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam đã nêu tại Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán của Công ty CP Sông Đà 12.

- Đề nghị Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông để thực hiện lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 theo quy định pháp luật.

Ông Đặng Văn Chiến - Chủ tọa Đại hội đã ghi nhận các ý kiến của cổ đông. Ngay sau ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo Công ty hợp bản thực hiện các nội dung trên.

VII. Biểu quyết thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ:

1. Ông Nguyễn Anh Đào - Trưởng Ban kiểm phiếu điều hành phần bỏ biểu quyết thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.
2. Ông Đỗ Ngọc Thủy - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông có mặt tại thời điểm biểu quyết: Tổng số cổ đông trực tiếp tham dự và thông qua người được ủy quyền hợp lệ tham dự Đại hội tại thời điểm 10h05 phút ngày hôm nay là 03 người, đại diện cho: 3.650.930 cổ phần, chiếm 73,02% trên tổng số 5.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (*Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông đính kèm*).
3. Đại hội đồng cổ đông tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội.

VIII. Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS:

1. Ông Đặng Văn Chiến - Chủ tọa Đại hội thông qua nội dung bầu cử bổ sung Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Tính đến thời điểm bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Công ty không nhận được đề cử, ứng cử nào của cổ đông (nhóm cổ đông) về việc ứng cử, đề cử ứng viên để bầu bổ sung thành viên HĐQT và thành viên BKS.

2. Ông Đào Tuấn Khôi thay mặt Hội đồng quản trị trình bày Nghị quyết của HĐQT về việc thống nhất không giới thiệu nhân sự để bầu bổ sung thành viên HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 do không lựa chọn được ứng viên phù hợp.
3. Ông Nguyễn Sỹ Linh thay mặt Ban Kiểm soát trình bày nội dung Biên bản họp BKS Công ty về việc thống nhất không giới thiệu nhân sự để bầu bổ sung thành viên BKS tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 do không lựa chọn được ứng viên phù hợp.
4. Chủ tọa Đại hội đề nghị Đại hội biểu quyết không thực hiện bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát do không có cổ đông (nhóm cổ đông) tự ứng cử, đề cử để bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS.
5. Đại hội đã biểu quyết thống nhất nội dung này bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ tán thành 100% nhất trí.

IX. Đại hội nghị giải lao.

X. Ban Kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu

1. Ông Nguyễn Anh Đào - Trưởng Ban kiểm phiếu thông báo kết quả biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội cụ thể như sau:

(1). Báo cáo của Ban TGD về kết quả SXKD năm 2023 và Kế hoạch SXKD năm 2024

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ %
Tán thành (<i>Tán thành, ngoại trừ nội dung "1. Thực hiện một số chỉ tiêu SXKD chính phần I/-Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023"</i>)	1.200.930	32,89%
Không tán thành (<i>Không tán thành, ngoại trừ nội dung "Kế hoạch SXKD năm 2024"</i>)	2.450.000	67,11%
Không có ý kiến	0	0%

(2). Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ %
Tán thành (Tán thành, ngoại trừ nội dung "a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 mục 3 phần I. Kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2023")	1.200.930	32,89%
Không tán thành (Không tán thành, ngoại trừ nội dung "Kế hoạch SXKD năm 2024")	2.450.000	67,11%
Không có ý kiến	0	0%

(3). Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của BKS

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ %
Tán thành	3.650.930	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

(4). Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ %
Tán thành	0	0%
Không tán thành	3.650.930	100%
Không có ý kiến	0	0%

(5). Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ %
Tán thành	2.450.930	67,13%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	1.200.000	32,87%

(6). Báo cáo kết quả lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và Việc lựa chọn, bổ nhiệm đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ %
Tán thành	2.450.930	67,13%
Không tán thành	1.200.000	32,87%
Không có ý kiến	0	0%

(7). Tờ trình: Phê duyệt Kế hoạch SXKD năm 2024

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ %
Tán thành	3.650.930	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

(8). Quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2023

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ %
Tán thành	930	0,03%
Không tán thành	3.650.000	99,97%
Không có ý kiến	0	0%

(9). Kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2024

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ %
Tán thành	2.450.930	67,13%
Không tán thành	1.200.000	32,87%
Không có ý kiến		

(10). Tờ trình: Bầu bổ sung thành viên HĐQT và BKS

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ %
Tán thành	3.650.930	100%

Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

(có Biên bản kiểm phiếu biểu quyết đính kèm)

VIII. Các vấn đề được thông qua tại Đại hội:

1. Thông qua “Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024” với các chỉ tiêu chính như sau:

- Giá trị SXKD:	0,326 tỷ đồng.
- Doanh thu:	1,000 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế:	0,100 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế:	0,100 tỷ đồng.
- Các khoản nộp Nhà nước:	0,36 tỷ đồng.
- Tỷ lệ trả cổ tức:	0 %.
- Công tác đầu tư:	0.

2. Không thông qua “Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024” như nội dung báo cáo đã trình tại Đại hội, ngoại trừ nội dung “Kế hoạch SXKD năm 2024”:

3. Không thông qua “Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024” như nội dung báo cáo đã trình tại Đại hội, ngoại trừ nội dung “Kế hoạch SXKD năm 2024”.

4. Thông qua “Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024” như nội dung báo cáo đã trình tại Đại hội.

5. Không thông qua “Báo cáo tài chính năm 2023” đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (do kiểm toán viên từ chối đưa ra ý kiến kiểm toán).

6. Thông qua việc không thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023 (do kết quả sản xuất kinh doanh lỗ).

7. Thông qua việc giao cho Hội đồng quản trị lựa chọn và bổ nhiệm đơn vị kiểm toán thuộc danh sách được Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, đủ điều kiện để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

8. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch thù lao năm 2024:

8.1. Không thông qua Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 (Do kiểm toán viên từ chối đưa ra ý kiến kiểm toán trong Báo cáo tài chính năm 2023 và do công ty có kết quả kinh doanh năm 2023 lỗ, đang có lỗ lũy kế lớn và không có nguồn kinh phí để chi trả)

8.2. Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024:

Khi hoàn thành kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2024 được ĐHCĐ giao thi mức thù lao HĐQT, BKS năm 2024 của Công ty như sau:

TT	Chức danh	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	5.000.000	
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	3.000.000	
3	Trưởng Ban KS kiêm nhiệm	3.000.000	
4	Thành viên BKS kiêm nhiệm	1.000.000	

9. Không thực hiện bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát do không có ứng viên nào được giới thiệu ứng cử, đề cử để bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS bởi các cổ đông (nhóm cổ đông) hoặc HĐQT và Ban kiểm soát Công ty.

X. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội:

- Bà Phan Thị Thanh Tâm - Thư ký trình bày toàn văn dự thảo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 để Đại hội biểu quyết thông qua.

- Ông Đặng Văn Chiến - Chủ tọa Đại hội xin ý kiến các cổ đông. Các cổ đông không có ý kiến khác bổ sung vào dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

- Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua toàn văn biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 ngay tại Đại hội với tỷ lệ đồng ý là 100%.

X. Bế mạc Đại hội:

Ông Đặng Văn Chiến - Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội. Đại hội đồng cổ đông kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 26 tháng 6 năm 2024./.

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Phan Thị Thanh Tâm



CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
Chủ tịch HĐQT



Đặng Văn Chiến

Tài liệu đính kèm:

- Chương trình Đại hội đồng cổ đông.
- Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông.
- Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông.
- Các Báo cáo của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát.
- Các Tờ trình về Quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2023 và kế hoạch thù lao năm 2024; Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024; BCTC năm 2023 đã kiểm toán (tóm tắt) và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023; Kế hoạch SXKD năm 2024; Bầu bổ sung thành viên HĐQT/BKS.
- Biên bản kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội.



CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Thời gian : 8h30' ngày 26/6/2024

Địa điểm : Trụ sở Công ty CP Sông Đà 12, Số V5A-01, Khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Thời gian	Nội dung
8h30 - 9h00	<ul style="list-style-type: none"> - Đón tiếp đại biểu, cổ đông - Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự - Phát tài liệu, thẻ biểu quyết cho cổ đông
9h00 - 9h05	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định của pháp luật. - Khai mạc Đại hội, giới thiệu thành phần tham dự Đại hội. - Giới thiệu và thông qua "Đoàn Chủ tịch", "Chủ tọa" - Cử "Ban thư ký"; Bầu "Ban kiểm phiếu" - Thông qua "Chương trình họp Đại hội" và "Quy chế tổ chức Đại hội".
9h05 - 9h45	<p>Trình bày nội dung các báo cáo, tờ trình Đại hội đồng cổ đông:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024. - Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024. - Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2023 và Kế hoạch năm 2024. - Tờ trình: Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023. - Tờ trình: Báo cáo kết quả lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và Việc lựa chọn, bổ nhiệm đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024. - Tờ trình: Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024. - Tờ trình: Quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2023 và Kế hoạch thù lao năm 2024. - Tờ trình: Bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS.
9h45 - 10h05	<ul style="list-style-type: none"> - Phát biểu của Đại biểu, khách mời - Phát biểu thảo luận các nội dung trong Báo cáo và Tờ trình trên.
10h05 - 10h10	Biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
10h10 - 10h45	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Quy chế bầu cử. - Bầu bổ sung thành viên HĐQT và BKS
10h45 - 11h15	Đại hội nghỉ giải lao và kiểm phiếu
11h15 - 11h20	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các Nội dung Đại hội và kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT và BKS
11h20 - 11h30	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội - Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội - Bế mạc Đại hội.

Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHĐCĐ xem xét tại Đại hội.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12**

Hôm nay, tại Hội trường Công ty Cổ phần Sông Đà 12, số V5A-01 Khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty CP Sông Đà 12 được Ban tổ chức Đại hội đề cử gồm:

1. Ông Đỗ Ngọc Thủy - Trưởng Ban
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Lam - Ủy viên

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông đã thực hiện kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 tại địa điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.

Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

1. **Tổng số cổ đông của Công ty:** Theo danh sách cổ đông do TCT lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt ngày 23/4/2024 là **432** cổ đông.

- Tổng số cổ phần sở hữu: 5.000.000 cổ phần.
- Tổng số phiếu biểu quyết: 5.000.000 phiếu biểu quyết.

2. **Tổng số cổ đông của Công ty (trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền) có mặt trước thời điểm khai mạc Đại hội là:** 03 cổ đông.

- Tổng số cổ phần sở hữu: 3.650.930 cổ phần.
- Tổng số phiếu biểu quyết: 3.650.930 phiếu biểu quyết.

Trong đó:

- Cổ đông trực tiếp tham dự: 01 người, sở hữu: 930 cổ phần.
- Cổ đông tham dự thông qua người được ủy quyền: 02 người, sở hữu: 3.650.000 cổ phần.

Như vậy, tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự Đại hội là 3.650.930 cổ phần, chiếm 73,02% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, tương đương 3.650.930 phiếu biểu quyết, chiếm 73,02% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty. Sau khi kiểm tra, 03 cổ đông đều đủ tư cách tham dự Đại hội theo quy định (Có Danh sách cổ đông đính kèm).

Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty CP Sông Đà 12, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty đã đáp ứng đủ điều kiện để tiến hành.

Biên bản này được lập lúc 09h00' ngày 26/6/2024 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Sông Đà 12.

BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Ủy viên

Nguyễn Thị Hồng Lam

Trưởng ban

Đỗ Ngọc Thủy

KẾT QUẢ KIỂM TRA TƯ CÁCH CỎ ĐỒNG THAM DỰ LÚC 09h00'

(Danh sách cỏ đồng tham dự Đại hội Kèm theo Biên bản kiểm tra tư cách cỏ đồng)

HỌ VÀ TÊN	MÃ SỐ CỎ ĐỒNG	SỐ CỎ SỐ HỮU	CỎ ĐỒNG THAM DỰ	ĐẠI BIÊN LƯY QUUYÊN THAM DỰ	LƯY QUUYÊN CHO SỐNG ĐÀ 12	THAM DỰ VÀ ĐẠI DIỆN LƯY QUUYÊN	CP CỎ ĐỒNG THAM DỰ	CP ĐẠI DIỆN LƯY QUUYÊN (ngài SĐ12)	CP LƯY QUUYÊN CHO SỐNG ĐÀ 12	TỔNG CỘNG CP THAM DỰ VÀ ĐẠI DIỆN LƯY QU
TCT SỐNG ĐÀ - CTCP	424	2.450.000		1		1		2.450.000		2.450.000
TCT CN XI MĂNG VIỆT NAM	425	1.200.000		1		1		1.200.000		1.200.000
AN NGỌC MINH	01	600						-		-
BÙI DUY HIỆU	02	50						-		-
BÙI DUY HIỆU	03	2.200						-		-
BÙI DUY QUẢN	04	19						-		-
BÙI GIA KHANH	05	1.000						-		-
BÙI HOÀI NAM	06	1.000						-		-
BÙI HUY HOÀI	07	100						-		-
BÙI MINH CHÁU	08	500						-		-
BÙI MINH DI	09	1.200						-		-
BÙI MINH THỦ	10	1.000						-		-
BÙI NGỌC HUY	11	100						-		-
BÙI THỊ QUỲNH HƯƠNG	12	300						-		-
BÙI THỊ XIÊM	13	2.000						-		-
BÙI TÓN THỌ	14	100						-		-
BÙI VĂN ĐỨC	15	100						-		-
BÙI ĐÌNH LUÂN	16	1.200						-		-
BÙI ĐỨC ĐẠO	17	10						-		-
BACH HOÀNG LAN	18	1.000						-		-
BÉ QUỲNH MAI	19	2.000						-		-
CAO THỊ ANH TUYẾT	20	200						-		-
CHU THỊ KIM OANH	21	1.300						-		-
CHU THỊ THU	22	500						-		-
CHU VĂN TƯỜNG	23	300						-		-
CÁN BÌNH TRỌNG	24	1.000						-		-
DƯƠNG CÔNG DẪN	25	150						-		-
DƯƠNG THỊ HẰNG	26	20						-		-
DƯƠNG THỊ VĂN TRANG	27	400						-		-
DƯƠNG XUÂN BÌNH	28	300						-		-
HOÀNG GIANG	29	1.100						-		-
HOÀNG GIANG NAM	30	100						-		-
HOÀNG HOA ĐĂNG	31	2.000						-		-
HOÀNG PHƯƠNG THAO	32	5.000						-		-
HOÀNG THU HUYỀN	33	200						-		-

HỌ VÀ TÊN	MÃ SỐ CƠ ĐÓNG	SỐ CP SỞ HỮU	CƠ ĐÓNG THAM DỰ	ĐẠI DIỆN ỦY QUYÊN THAM DỰ	LÝ QUYÊN CHO SỞNG BÀ 12	THAM DỰ VÀ ĐẠI DIỆN ỦY QUYÊN	CP CƠ ĐÓNG THAM DỰ	CP ĐẠI DIỆN ỦY QUYÊN (nếu có)	CP ỦY QUYÊN CHO SỞNG BÀ 12	TỔNG CỘNG CP THAM DỰ VÀ ĐẠI DIỆN ỦY
HOÀNG THUY TRANG	34	30								-
HOÀNG THỊ MAI HƯƠNG	35	300								-
HOÀNG THỊ THU HƯƠNG	36	1.000								-
HOÀNG TRUNG KIẾN	37	50								-
HOÀNG XUÂN BÌNH	38	500								-
HOÀNG XUÂN THAI	39	60								-
HOÀNG ĐÌNH ĐỀ	40	3.000								-
HUỶNH ANH KHÔI	41	1								-
HUỶNH BÁ TÙNG	42	100								-
HUỶNH LỮU ANH PHƯỢNG	43	1.200								-
HUỶNH MINH TUẤN	44	200								-
HUỶNH THANH THAO	45	200								-
HUỶNH THỊ HOA	46	200								-
HÀ HỒNG NINH	47	3.000								-
HỒ THU HẰNG	48	10								-
HỒ VĂN PHONG	49	4.000								-
HỒ ĐĂNG PHÚC	50	400								-
HỨA MINH TUẤN	51	1.000								-
KIM VĂN NHAN	52	1.500								-
LA LINH PHỤNG	53	300								-
LE DUC TUAN	54	500								-
LÂM LẬP THÀNH	55	700								-
LÂM THAO TRANH	56	15.500								-
LÂM THỊ HỒNG YẾN	57	1.300								-
LÀ THỊ BÍCH NGỌC	58	500								-
LÊ ANH SON	59	8.000								-
LÊ BÀ KHIÊM	60	1								-
LÊ HUY LIÊM	61	860								-
LÊ HẢI LONG	62	69.400								-
LÊ HỒNG NHUNG	63	20.000								-
LÊ KIM NGỌC	64	1.100								-
LÊ MINH HÀ	65	80								-
LÊ MẠNH DUNG	66	300								-
LÊ NGỌC THỊ	67	700								-
LÊ QUANG ANH	68	400								-
LÊ QUANG THUY	69	80								-
LÊ QUỐC BÌNH	70	1.700								-
LÊ QUỐC CƯỜNG	71	2.100								-

HỌ VÀ TÊN	MÃ SỐ CƠ ĐỒNG	SỐ CP SỐ HỮU	CƠ ĐỒNG THAM DỰ	ĐẠI DIỆN LỰ QUYỀN THAM DỰ	LỰ QUYỀN CHỌ SỔNG ĐÀ 12	THAM DỰ VÀ ĐẠI DIỆN LỰ QUYỀN	CP CƠ ĐỒNG THAM DỰ	CP ĐẠI DIỆN LỰ QUYỀN (ngày SB12)	CP LỰ QUYỀN CHỌ SỔNG ĐÀ 12	TỔNG CỘNG CP THAM DỰ VÀ ĐẠI DIỆN LỰ
LÊ QUỐC CƯỜNG	72	1.000						-		-
LÊ QUỐC CƯỜNG	73	200						-		-
LÊ QUỐC HÙNG	74	100						-		-
LÊ QUỲNH HOA	75	3.800						-		-
LÊ THANH HAI	76	1.600						-		-
LÊ THANH HAI	77	800						-		-
LÊ THANH NGHỊ	78	500						-		-
LÊ THANH TRUNG	79	1.000						-		-
LÊ THAI HÀ	80	900						-		-
LÊ THỊ BÍCH PHƯƠNG	81	400						-		-
LÊ THỊ HOÀNG YẾN	82	1.000						-		-
LÊ THỊ HÀ LAN	83	50						-		-
LÊ THỊ HỒNG MINH	84	200						-		-
LÊ THỊ HỒNG TÂM	85	9.100						-		-
LÊ THỊ LINH	86	600						-		-
LÊ THỊ LUYẾN	87	300						-		-
LÊ THỊ LỘC	88	2.300						-		-
LÊ THỊ MAI ANH	89	70						-		-
LÊ THỊ NHÌ	90	100						-		-
LÊ THỊ NHẬT LÊ	91	1.900						-		-
LÊ THỊ THU HIỀN	92	1.500						-		-
LÊ THỌ	93	100						-		-
LÊ TIẾN THÀNH	94	40						-		-
LÊ TUẤN DŨNG	95	1.000						-		-
LÊ VĂN HAI	96	100						-		-
LÊ VĂN LONG	97	400						-		-
LÊ VĂN LÝ	98	100						-		-
LÊ VĂN THA	99	15.100						-		-
LÝ HỒNG QUANG	100	2.500						-		-
LƯU HỒ THUY	101	4.300						-		-
LƯU QUÁN ANH	102	500						-		-
LƯU THỊ NGỌC VÂN	103	1.000						-		-
LƯU XUÂN QUYNH	104	1.700						-		-
LƯƠNG NGỌC KHÁNH TRINH	105	1.200						-		-
LƯƠNG NGỌC NINH	106	2.250						-		-
LƯƠNG THU TRANG	107	1.800						-		-
LƯƠNG TỎ LINH	108	10						-		-
LẠI THỊ DUNG	109	1.000						-		-

HỌ VÀ TÊN	MÃ SỐ CỐ ĐÓNG	SỐ CP SỞ HỮU	CỐ ĐÓNG THAM DỰ	BẠI ĐIỆN LÝ QUYỀN THAM DỰ	LÝ QUYỀN CHO SỔNG BÀ 12	THAM DỰ VÀ BẠI ĐIỆN LÝ QUYỀN	CP CƠ ĐÓNG THAM DỰ	CP BẠI ĐIỆN LÝ QUYỀN (ngài 5012)	CP ỦY VIÊN CHO SỔNG BÀ 12	TỔNG CỘNG CP THAM DỰ VÀ BẠI ĐIỆN LÝ
LẠI TIẾN DŨNG	110	100								-
LỤC THỊ THU	111	400								-
MAI THỊ THANH NGA	112	10								-
MAI THỊ THU	113	500								-
MAI VĂN TÂN	114	3.300								-
MANH XUÂN VƯỢNG	115	300								-
NGUYỄN BÁ TRỰC	116	300								-
NGUYỄN BÁ ĐỨC	117	100								-
NGUYỄN BÌNH MINH	118	24.700								-
NGUYỄN CHIẾN THẮNG	119	300								-
NGUYỄN CHÂU TUẤN	120	300								-
NGUYỄN CÔNG CHÍNH	121	4.000								-
NGUYỄN CÔNG ĐỊNH	122	100								-
NGUYỄN DUY MINH TRÍ	123	2.100								-
NGUYỄN HOÀNG LUẬT	124	2.400								-
NGUYỄN HOÀNG NAM	125	1.000								-
NGUYỄN HUY CƯỜNG	126	1.000								-
NGUYỄN HUY TỬ	127	15.000								-
NGUYỄN HÀ DIỄM	128	100								-
NGUYỄN HỮNH PHƯƠNG THẢO	129	12.800								-
NGUYỄN HỒNG ANH	130	1.300								-
NGUYỄN HỒNG VĂN	131	400								-
NGUYỄN HỮU LAI	132	2.000								-
NGUYỄN KHÁNH NỘI	133	200								-
NGUYỄN KHẮC ĐỨC	134	15.000								-
NGUYỄN KIM KHÁNH	135	300								-
NGUYỄN LAN ANH	136	5.000								-
NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	137	100								-
NGUYỄN MẠNH QUANG	138	400								-
NGUYỄN NGỌC BÌNH MINH	139	100								-
NGUYỄN NGỌC CHÍN	140	500								-
NGUYỄN NGỌC THÀNH	141	50								-
NGUYỄN NHẬT NAM	142	100								-
NGUYỄN PHI HÙNG	143	1.500								-
NGUYỄN PHÙ SƠN	144	500								-
NGUYỄN QUANG MINH	145	200								-
NGUYỄN QUỐC CHÍNH	146	3.000								-
NGUYỄN QUỐC TOÀN	147	1.900								-

HỌ VÀ TÊN	MÃ SỐ CÓ ĐÓNG	SỐ CP SỞ HỮU	CƠ ĐÓNG THAM DỰ	ĐẠI DIỆN ỦY QUYÊN THAM DỰ	ỦY QUYÊN CHỌ SÔNG BÀ 12	THAM DỰ VÀ ĐẠI DIỆN ỦY QUYÊN	CP CƠ ĐÓNG THAM DỰ	CP ĐẠI DIỆN ỦY QUYÊN (ngồi SBH2)	CP ỦY QUYÊN CHỌ SÔNG BÀ 12	TỔNG CỘNG CP THAM DỰ VÀ ĐẠI DIỆN ỦY
NGUYỄN SINH DŨNG THẮNG	148	1								-
NGUYỄN SƠN TÙNG	149	800								-
NGUYỄN SỸ LINH	150	2.000								-
NGUYỄN THANH HUYỀN	151	600								-
NGUYỄN THANH HẰNG	152	800								-
NGUYỄN THANH TÂM	153	1.500								-
NGUYỄN THANH XUÂN	154	200								-
NGUYỄN THU HẠNH	155	50								-
NGUYỄN THÀNH CÔNG	156	550								-
NGUYỄN THAI BÌNH	157	100								-
NGUYỄN THAI ĐỨC	158	1.000								-
NGUYỄN THUY TRANG	159	100								-
NGUYỄN THUY LOAN	160	100								-
NGUYỄN THỊ BÌNH MINH	161	300								-
NGUYỄN THỊ ANH THO	162	4.000								-
NGUYỄN THỊ BÌNH	163	1.200								-
NGUYỄN THỊ CẨM THẢO	164	1.000								-
NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	165	300								-
NGUYỄN THỊ GIANG	166	200								-
NGUYỄN THỊ GIAM	167	1.500								-
NGUYỄN THỊ HIỆP	168	3.000								-
NGUYỄN THỊ HUỆ	169	9.100								-
NGUYỄN THỊ HƯƠNG	170	200								-
NGUYỄN THỊ HẠNH DUNG	171	1.300								-
NGUYỄN THỊ HAI HÀ	172	1.000								-
NGUYỄN THỊ HẰNG NGA	173	50								-
NGUYỄN THỊ HỒNG DƯƠNG	174	500								-
NGUYỄN THỊ HỒNG THỦ	175	500								-
NGUYỄN THỊ KIM NHUNG	176	500								-
NGUYỄN THỊ KIM OANH	177	2.000								-
NGUYỄN THỊ LAN	178	2.000								-
NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	179	1.500								-
NGUYỄN THỊ LIÊN	180	100								-
NGUYỄN THỊ LIỆU	181	1.200								-
NGUYỄN THỊ LOAN	182	4.000								-
NGUYỄN THỊ LƯƠNG	183	300								-
NGUYỄN THỊ LỆ THUY	184	300								-
NGUYỄN THỊ MAI	185	1.000								-

HỌ VÀ TÊN	MÃ SỐ CƠ ĐÓNG	SỐ CP SỐ HỮU	CƠ ĐÓNG THAM DỰ	ĐẠI DIỆN ỦY QUYÊN THAM DỰ	LÝ QUYỀN CHO SÔNG ĐÀ 12	THAM DỰ VÀ ĐẠI DIỆN ỦY QUYÊN	CP CƠ ĐÓNG THAM DỰ	CP ĐẠI DIỆN ỦY QUYÊN (ngành SD12)	CP LÝ QUYỀN CHO SÔNG ĐÀ 12	TỔNG CÔNG CP THAM DỰ VÀ ĐỦ DIỆN LƯU
NGUYỄN THỊ MINH HÒA	186	500						-		-
NGUYỄN THỊ MINH TỈNH	187	7.800						-		-
NGUYỄN THỊ MỸ LỤC	188	4.500						-		-
NGUYỄN THỊ NGÂN	189	100						-		-
NGUYỄN THỊ NGỌ	190	500						-		-
NGUYỄN THỊ NGỌC	191	20						-		-
NGUYỄN THỊ NGỌC GÁM	192	400						-		-
NGUYỄN THỊ NHUNG	193	800						-		-
NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	194	100						-		-
NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI	195	500						-		-
NGUYỄN THỊ QUỲ	196	2.000						-		-
NGUYỄN THỊ THANH	197	1.900						-		-
NGUYỄN THỊ THANH HÀ	198	183						-		-
NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG	199	1.000						-		-
NGUYỄN THỊ THANH TÚ	200	400						-		-
NGUYỄN THỊ THU HIỀN	201	100						-		-
NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	202	200						-		-
NGUYỄN THỊ THU HẰNG	203	400						-		-
NGUYỄN THỊ THU HẰNG	204	200						-		-
NGUYỄN THỊ THU NGA	205	200						-		-
NGUYỄN THỊ THU THUY	206	400						-		-
NGUYỄN THỊ THU THUY	207	4.900						-		-
NGUYỄN THỊ THUÝ	208	3.000						-		-
NGUYỄN THỊ THUY BÌNH	209	500						-		-
NGUYỄN THỊ THUY LOAN	210	1.000						-		-
NGUYỄN THỊ THUẬN	211	2.600						-		-
NGUYỄN THỊ THUẬN	212	1.700						-		-
NGUYỄN THỊ TRÚC LY	213	1.500						-		-
NGUYỄN THỊ TUYẾT	214	1.800						-		-
NGUYỄN THỊ TUYẾT	215	200						-		-
NGUYỄN THỊ TUẤN ANH	216	3.800						-		-
NGUYỄN THỊ ĐAN PHƯƠNG	217	300						-		-
NGUYỄN TIẾN DŨNG	218	5.000						-		-
NGUYỄN TIẾN DŨNG	219	1.000						-		-
NGUYỄN TIẾN PHI	220	600						-		-
NGUYỄN TIẾN SƠN	221	100						-		-
NGUYỄN TRUNG KIẾN	222	100						-		-
NGUYỄN TRUNG THÀNH	223	100						-		-

HỌ VÀ TÊN	MÃ SỐ CƠ ĐÓNG	SỐ CP SỞ HỮU	CƠ ĐÓNG THAM DỰ	BẠI DIỆN ỦY QUYÊN THAM DỰ	ỦY QUYÊN CHỖ SỐNG BÀ 12	THAM DỰ VÀ ĐẠI DIỆN ỦY QUYÊN	CP CƠ ĐÓNG THAM DỰ	CP ĐẠI DIỆN ỦY QUYÊN (ngày SD12)	CP ỦY QUYÊN CHỖ SỐNG BÀ 12	TỔNG CÔNG CP THAM DỰ VÀ ĐẠI DIỆN ỦY
NGUYỄN TRUNG TRỰC	224	500								-
NGUYỄN TRÍ DŨNG	225	150								-
NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	226	50								-
NGUYỄN TRỌNG LỰC	227	30								-
NGUYỄN TUẤN ANH	228	1.900								-
NGUYỄN TẤT ĐẠT	229	20								-
NGUYỄN VIỆT HÙNG	230	300								-
NGUYỄN VĂN ANH	231	100								-
NGUYỄN VĂN ANH	232	1.100								-
NGUYỄN VĂN NHUNG	233	1.000								-
NGUYỄN VĂN CƯỜNG	234	2.000								-
NGUYỄN VĂN HOÀ	235	1.000								-
NGUYỄN VĂN HÙNG	236	500								-
NGUYỄN VĂN KHƯƠNG	237	18.000								-
NGUYỄN VĂN LINH	238	1.000								-
NGUYỄN VĂN NHỊ	239	150								-
NGUYỄN VĂN PHONG	240	400								-
NGUYỄN VĂN THI	241	700								-
NGUYỄN VĂN THỌ	242	200								-
NGUYỄN VĂN TRUNG	243	100								-
NGUYỄN VĂN ĐIỆP	244	400								-
NGUYỄN VĂN ĐÔNG	245	300								-
NGUYỄN XUÂN CƯỜNG	246	500								-
NGUYỄN XUÂN HIẾN	247	1.000								-
NGUYỄN XUÂN NIỀM	248	600								-
NGUYỄN ĐÌNH SƠN	249	2.000								-
NGUYỄN ĐÌNH THIÊM	250	9.000								-
NGUYỄN ĐÌNH THÀNH	251	100								-
NGUYỄN ĐẠO THAI	252	100								-
NGUYỄN ĐỨC HẠI	253	10								-
NGUYỄN ĐỨC THIÊN	254	49								-
NGUYỄN ĐỨC THIÊN	255	100								-
NGUYỄN ĐỨC VỊNH	256	100								-
NGUYỄN THỊ HẬU	257	100								-
NGÔ MẠNH HÙNG	258	30								-
NGÔ THỊ KIM CHI	259	1.000								-
NGÔ THỊ KIM TUYẾN	260	1.700								-
NGÔ THỊ SONG PHƯỢNG	261	230								-

HỌ VÀ TÊN	MÃ SỐ CƠ ĐÓNG	SỐ CP SỞ HỮU	CO ĐÓNG THAM DỰ	ĐẠI DIỆN LÝ QUYÊN THAM DỰ	LÝ QUYÊN CHƠ SÔNG BÀ 12	THAM DỰ VÀ ĐẠI DIỆN LÝ QUYÊN	CP CƠ ĐÓNG THAM DỰ	CP ĐẠI DIỆN LÝ QUYÊN (ngày SD12)	CP LÝ QUYÊN CHƠ SÔNG BÀ 12	TỔNG CỘNG THAM DỰ VÀ Đ ĐẠI DIỆN LÝ QUYÊN
NGÔ THỊ THANH BÌNH	262	11.900								
NGÔ THỊ THU DUNG	263	300								
NGÔ TRỌNG PHƯƠNG	264	400								
NGÔ VĂN CƯỜNG	265	800								
NGÔ XUÂN HUẤN	266	200								
NGÔ XUÂN HÒA	267	1.000								
NHỮ THỊ THANH VI	268	1.500								
PHAN BA THIÊN	269	500								
PHAN CẨM TÚ	270	1.000								
PHAN SƠN	271	450								
PHAN THANH HIỀN	272	10.000								
PHAN THANH SƠN	273	500								
PHAN THẾ CHUYỀN	274	500								
PHAN THỊ NGÀI	275	3.000								
PHAN THỊ THANH TÂM	276	930	1			1	930			9
PHAN THỊ THAO	277	300								
PHAN VĂN ĐỨC	278	200								
PHAN ĐẠI HẢI	279	100								
PHI NGỌC XUYỀN	280	1.800								
PHÙNG QUANG TOÀN	281	200								
PHẠM CÔNG TUẤN	282	300								
PHẠM GIA VIỆT	283	20								
PHẠM HOANG TÍN	284	100								
PHẠM HỒNG HẢI	285	230								
PHẠM HỒNG LOAN	286	5.700								
PHẠM NGUYỄN SINH	287	300								
PHẠM NGỌC TÚ	288	9.600								
PHẠM NGỌC VÂN	289	16.100								
PHẠM QUANG TRỰC	290	2.400								
PHẠM SỸ CHỨNG	291	20.100								
PHẠM SỸ HÙNG	292	300								
PHẠM THẾ TÙNG	293	300								
PHẠM THỊ GIANG	294	100								
PHẠM THỊ LOAN	295	150								
PHẠM THỊ PHƯƠNG LOAN	296	400								
PHẠM THỊ QUYÊN	297	1.000								
PHẠM THỊ THANH HƯƠNG	298	200								
PHẠM THỊ THANH THUY	299	200								

HỌ VÀ TÊN	MÃ SỐ CƠ DỒNG	SỐ CP SỞ HỮU	CƠ DỒNG THAM DỰ	BẠI DIỆN ỦY QUYÊN THAM DỰ	ỦY QUYÊN CHƠI SÔNG BÀ 12	THAM DỰ VÀ BẠI DIỆN ỦY QUYÊN	CP CƠ DỒNG THAM DỰ	CP ĐẠI DIỆN ỦY QUYÊN (người SB12)	CP ỦY QUYÊN CHƠI SÔNG BÀ 12	TỔNG CỘNG CP THAM DỰ VÀ BẠI DIỆN ỦY
PHẠM THỊ THOẠI	300	3.000								-
PHẠM THỊ THU THUY	301	1.000								-
PHẠM THỊ THÚY TRANG	302	300								-
PHẠM THÚY NGUYỄN	303	1.000								-
PHẠM VĂN BĂNG	304	15.000								-
PHẠM VĂN BĂNG	305	7.400								-
PHẠM ĐOÀN MINH THANH	306	10.000								-
PHẠM ĐÌNH HỌC	307	500								-
QUÁCH ĐỨC DŨNG	308	90								-
QUẦN HỮU XUÂN TÙNG	309	300								-
THÂN THỊ OANH	310	500								-
TIÊU THỊ NHÀN	311	1.700								-
TRƯƠNG ANH CHÍNH	312	50								-
TRƯƠNG THỊ LIÊU	313	17								-
TRƯƠNG THỊ LUÂN	314	1.000								-
TRẦN KHÁNH VĂN	315	1.500								-
TRẦN LỤC XÍT	316	3.000								-
TRẦN MẠNH CƯỜNG	317	200								-
TRẦN NGUYỄN ĐẠT	318	18.200								-
TRẦN QUỐC BÌNH	319	7.200								-
TRẦN THANH LIÊM	320	400								-
TRẦN THỊ HUỆ	321	2.000								-
TRẦN THỊ HÀ	322	200								-
TRẦN THỊ HÒA	323	500								-
TRẦN THỊ KIM NGUYỄN	324	200								-
TRẦN THỊ LIÊN	325	1.000								-
TRẦN THỊ MAI PHƯƠNG	326	500								-
TRẦN THỊ NGỌC DIỆP	327	200								-
TRẦN THỊ NHƯ TRANG	328	2.100								-
TRẦN THỊ THANH	329	1.000								-
TRẦN THỊ THÚY HÀ	330	100								-
TRẦN THỊ THÚY	331	100								-
TRẦN THỊ XUYỀN	332	200								-
TRẦN TRỌNG HOÀNG	333	150								-
TRẦN TRỌNG HỮU	334	100								-
TRẦN VIỆT HÙNG	335	2.000								-
TRẦN VĂN HẢO	336	4.680								-
TRẦN VĂN KHANG	337	60								-

HỌ VÀ TÊN	MÃ SỐ CÓ ĐÓNG	SỐ CP SỐ HỮU	CÓ ĐÓNG THAM DỰ	BẠI ĐIỆN LÝ QUYỀN THAM DỰ	LÝ QUYỀN CHOSÔNG ĐÀ 12	THAM DỰ VÀ BẠI ĐIỆN LÝ QUYỀN	CP CƠ ĐÓNG THAM DỰ	CP BẠI ĐIỆN LÝ QUYỀN (ngoài SD12)	CP LÝ QUYỀN CHOSÔNG ĐÀ 12	TỔNG CỘNG CP THAM DỰ VÀ BẠI ĐIỆN LÝ
TRẦN VĂN SƠN	338	50								-
TRẦN XUÂN CHÍNH	339	1.000								-
TRẦN XUÂN TRƯỜNG	340	500								-
TRẦN BÍCH LỘC	341	1.000								-
TRẦN MINH TUẤN	342	3.000								-
TRẦN THỊ HƯƠNG LAN	343	100								-
TRẦN THỊ HẬU	344	1.000								-
TRẦN THỊ LIÊN	345	600								-
TRẦN VĂN ĐÔNG	346	50								-
TỔNG VĂN TỌA	347	200								-
TỔ THỊ THIÊN HƯƠNG	348	1.000								-
TỔ YÊN NHI	349	2.100								-
TẶNG THỊ PHƯƠNG THUY	350	2.300								-
TẠ QUỐC HƯƠNG	351	500								-
TẠ VĂN TÂM	352	1.700								-
VÔ HOÀNG	353	1.600								-
VÔ KIM HOANG	354	300								-
VÔ THỊ THANH HƯƠNG	355	2.400								-
VÔ THỊ THU TRANG	356	1.700								-
VÔ TIỀN	357	100								-
VÔ VĂN TUẤN	358	200								-
VÔ VĂN ĐIỀU	359	740								-
VŨ BÁ THÀNH	360	5.600								-
VŨ CHÍ TÍNH	361	500								-
VŨ HOÀNG ĐIỀU LINH	362	1.000								-
VŨ HUY QUANG	363	60								-
VŨ HUY TOÀN	364	40								-
VŨ HAI THANH	365	19.100								-
VŨ HỒNG QUANG	366	700								-
VŨ NGỌC QUẢN	367	1.000								-
VŨ NGỌC ANH	368	500								-
VŨ THỊ DUNG	369	1.000								-
VŨ THỊ HÀ	370	2.400								-
VŨ THỊ HÒA	371	500								-
VŨ THỊ MINH	372	500								-
VŨ THỊ THAI	373	900								-
VŨ THỊ VĂN	374	400								-
VŨ THỊ VĂN HƯƠNG	375	2.000								-

HỌ VÀ TÊN	MÃ SỐ CƠ DÓNG	SỐ CP SỐ HỮU	CƠ DÓNG THAM DỰ	ĐẠI DIỆN ỦY QUYÊN THAM DỰ	ỦY QUYÊN CHƠI SỐNG ĐÀ 12	THAM DỰ VÀ ĐẠI DIỆN ỦY QUYÊN	CP CƠ DÓNG THAM DỰ	CP ĐẠI DIỆN ỦY QUYÊN (người 50/12)	CP ỦY QUYÊN CHƠI SỐNG ĐÀ 12	TỔNG CỘNG CP THAM DỰ VÀ ĐẠI DIỆN ỦY
VŨ VĂN OANH	376	150						-		-
VŨ ĐÌNH NHŨ	377	100						-		-
VƯƠNG THANH TÙNG	378	600						-		-
ĐÌNH VĂN HÙNG	379	700						-		-
ĐÌNH VĂN HỘI	380	200						-		-
ĐOÀN MINH THU	381	500						-		-
ĐOÀN QUỐC TUẤN	382	200						-		-
ĐOÀN THỊ HAI LINH	383	200						-		-
ĐOÀN THỊ NGÁT	384	1.500						-		-
ĐOÀN THỊ NGỌC DIỆM	385	2.000						-		-
ĐÀM THỊ NGỌ	386	500						-		-
ĐÀO QUANG NGŨ	387	50						-		-
ĐÀO THỊ HƯƠNG	388	200						-		-
ĐÀO THỊ NGỌT	389	5.000						-		-
ĐÀO THỊ TUYẾT LÊ	390	500						-		-
ĐÀO VĂN LUẬN	391	1.300						-		-
ĐÀO TIẾN HÙNG	392	6.000						-		-
ĐẶNG HOÀNG HẢI	393	910						-		-
ĐẶNG MINH TUỆ	394	4.100						-		-
ĐẶNG NGỌC PHƯỢNG	395	100						-		-
ĐẶNG THANH THUY	396	1.000						-		-
ĐẶNG THÁI HÙNG	397	20						-		-
ĐẶNG THỊ HAI	398	1.000						-		-
ĐẶNG THỊ PHÚC	399	100						-		-
ĐẶNG VĂN HẢI	400	3.660						-		-
ĐẶNG VĂN TẬP	401	3.300						-		-
ĐỖ DUY BĂNG	402	500						-		-
ĐỖ DŨNG	403	10.000						-		-
ĐỖ HUY THÈ	404	300						-		-
ĐỖ KỶ CHÍNH	405	100						-		-
ĐỖ MẠNH TÂN	406	1.100						-		-
ĐỖ QUỲNH PHƯƠNG	407	500						-		-
ĐỖ THANH HƯƠNG	408	9.000						-		-
ĐỖ THANH HUY	409	4.900						-		-
ĐỖ THỊ DIỆU HƯƠNG	410	700						-		-
ĐỖ THỊ HOÀI	411	549						-		-
ĐỖ THỊ HẬU	412	200						-		-
ĐỖ THỊ HỒNG CHỨC	413	500						-		-

HỌ VÀ TÊN	MÃ SỐ CƠ ĐÓNG	SỐ CP SỞ HỮU	CƠ ĐÓNG THAM DỰ	BẠI ĐIỆN UY QUYÊN THAM DỰ	LÝ QUYỀN CHỢ SÔNG ĐÀ 12	THAM DỰ VÀ BẠI ĐIỆN UY QUYÊN	CP CƠ ĐÓNG THAM DỰ	CP BẠI ĐIỆN UY QUYÊN (nghĩa SBLT)	CP LÝ QUYỀN CHỢ SÔNG ĐÀ 12	TỔNG CỘNG CP THAM DỰ VÀ BẠI DIỆN UY
ĐỖ THỊ LOAN	414	5.300						-		-
ĐỖ THỊ MINH	415	1.000						-		-
ĐỖ THỊ THANH HUỲN	416	700						-		-
ĐỖ THỊ THANH HUỠNG	417	1.000						-		-
ĐỖ THỊ THẢO NGUYỄN	418	700						-		-
ĐỖ THỊ YẾN	419	1.000						-		-
ĐỖ THỊ ĐÀO	420	50						-		-
CTCP CHỨNG KHOÁN BIDV	421	50						-		-
CTCP CHỨNG KHOÁN VNDIRECT	422	20						-		-
CTCP G.Đ ASIA CONTROL HÀ TĨNH	423	400						-		-
ABE TERUO	426	2.000						-		-
JEON JONG KYU	427	161.800						-		-
JIAN JR YING	428	1.000						-		-
SAITO KOZUE	429	400						-		-
TAKABATAKE SHO	430	2.700						-		-
YAMAZAKI ATSUSHI	431	100						-		-
CTCP KỸ THUẬT XD HÀN QUỐC VÀ V	432	399.700						-		-
TỔNG CỘNG		5.000.000	1	2		3	930	3.650.000		3.650.930

KẾT QUẢ KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ

Số cổ đông dự họp				Đại diện số cổ phần sở hữu	930
1					
Số cổ đông ủy quyền cho người đại diện dự họp				Đại diện số cổ phần sở hữu	3.650.000
2					
3					3.650.930

73,02%

**T/M BAN TỐ CHỨC ĐẠI HỘI
BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**



Đỗ Ngọc Thủy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12**

Hôm nay, tại Hội trường Công ty Cổ phần Sông Đà 12, số V5A-01 Khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty CP Sông Đà 12 được Ban tổ chức Đại hội đề cử gồm:

- Ông Đỗ Ngọc Thủy - Trưởng Ban
- Bà Nguyễn Thị Hồng Lam - Ủy viên

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông đã thực hiện kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 tại địa điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.

Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

1. **Tổng số cổ đông của Công ty:** Theo danh sách cổ đông do TCT lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt ngày 23/4/2024 là **432** cổ đông.

- Tổng số cổ phần sở hữu: 5.000.000 cổ phần.
- Tổng số phiếu biểu quyết: 5.000.000 phiếu biểu quyết.

2. **Tổng số cổ đông của Công ty (trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền) có mặt trước thời điểm khai mạc Đại hội là: 03** cổ đông.

- Tổng số cổ phần sở hữu: 3.650.930 cổ phần.
- Tổng số phiếu biểu quyết: 3.650.930 phiếu biểu quyết.

Trong đó:

- Cổ đông trực tiếp tham dự: 01 người, sở hữu: 930 cổ phần.
- Cổ đông tham dự thông qua người được ủy quyền: 02 người, sở hữu: 3.650.000 cổ phần.

Như vậy, tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự Đại hội là 3.650.930 cổ phần, chiếm 73,02% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, tương đương 3.650.930 phiếu biểu quyết, chiếm 73,02% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty. Sau khi kiểm tra, 03 cổ đông đều đủ tư cách tham dự Đại hội theo quy định (Có Danh sách cổ đông đính kèm).

Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty CP Sông Đà 12, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty đã đáp ứng đủ điều kiện để tiến hành.

Biên bản này được lập lúc 10h05' ngày 26/6/2024 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Sông Đà 12.

BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Ủy viên

Nguyễn Thị Hồng Lam

Trưởng ban

Đỗ Ngọc Thủy



KẾT QUẢ KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ LÚC 10h05'

(Danh sách cổ đông tham dự Đại hội Kèm theo Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông)

HỌ VÀ TÊN	MÃ SỐ CỔ ĐÔNG	SỐ CP SỞ HỮU	CỔ ĐÔNG THAM DỰ	BẠI DIỆN ỦY QUYÊN THAM DỰ	ỦY QUYÊN CHỌ SỔNG ĐÀ 12	THAM DỰ VÀ ĐẠI DIỆN ỦY QUYÊN	CP CỔ ĐÔNG THAM DỰ	CP ĐẠI DIỆN ỦY QUYÊN (ngài SĐ12)	CP ỦY QUYÊN CHỌ SỔNG ĐÀ 12	TỔNG CÔNG CP THAM DỰ VÀ ĐẠI DIỆN ỦY
TCT SỐNG ĐÀ - CTCP	424	2.450.000		1		1		2.450.000		2.450.000
TCT CN XI MĂNG VIỆT NAM	425	1.200.000		1		1		1.200.000		1.200.000
AN NGỌC MINH	01	600						-		-
BÙI DUY HIỆU	02	50						-		-
BÙI DUY HIỆU	03	2.200						-		-
BÙI DUY QUẢN	04	19						-		-
BÙI GIA KHANH	05	1.000						-		-
BÙI HOÀI NAM	06	1.000						-		-
BÙI HUY HOÀI	07	100						-		-
BÙI MINH CHÁU	08	500						-		-
BÙI MINH CHÁU	09	1.200						-		-
BÙI MINH DI	10	1.000						-		-
BÙI MINH THỨ	11	100						-		-
BÙI NGỌC HUY	12	300						-		-
BÙI THỊ QUỲNH HƯƠNG	13	2.000						-		-
BÙI THỊ XIÊM	14	100						-		-
BÙI TÔN THỌ	15	100						-		-
BÙI VĂN ĐỨC	16	1.200						-		-
BÙI ĐÌNH LUÂN	17	10						-		-
BÙI ĐỨC ĐẠO	18	1.000						-		-
BACH HOÀNG LAN	19	2.000						-		-
BÊ QUỲNH MAI	20	200						-		-
CAO THỊ ANH TUYẾT	21	1.300						-		-
CHU THỊ KIM OANH	22	500						-		-
CHU THỊ THU	23	300						-		-
CHU VĂN TƯỜNG	24	1.000						-		-
CÁN BÌNH TRỌNG	25	150						-		-
DƯƠNG CÔNG DÂN	26	20						-		-
DƯƠNG THỊ HÀNG	27	400						-		-
DƯƠNG THỊ VĂN TRANG	28	300						-		-
DƯƠNG XUÂN BÌNH	29	1.100						-		-
HOÀNG GIANG	30	100						-		-
HOÀNG GIANG NAM	31	2.000						-		-
HOÀNG HOA ĐĂNG	32	5.000						-		-
HOÀNG PHƯƠNG THAO	33	200						-		-
HOÀNG THU HUYỀN	34	30						-		-

HỌ VÀ TÊN	MÃ SỐ CÓ ĐÓNG	SỐ CP SỞ HỮU	CÓ ĐÓNG THAM DỰ	BẠI DIỆN LÝ QUYỀN THAM DỰ	LÝ QUYỀN CHƠ SÔNG BÀ 12	THAM DỰ VÀ BẠI DIỆN LÝ QUYỀN	CP CƠ ĐÓNG THAM DỰ	CP ĐẠI DIỆN LÝ QUYỀN (ngài SĐ12)	CP ỦY QUYỀN CHƠ SÔNG BÀ 12	TỔNG CỘNG CP THAM DỰ VÀ ĐẠI DIỆN ỦY
HOÀNG THỊ MAI HƯƠNG	35	300								-
HOÀNG THỊ THU HƯƠNG	36	1.000								-
HOÀNG TRUNG KIẾN	37	50								-
HOÀNG XUÂN BÌNH	38	500								-
HOÀNG XUÂN THAI	39	60								-
HOÀNG ĐÌNH ĐỀ	40	3.000								-
HUỶNH ANH KHÔI	41	1								-
HUỶNH BÀ TÙNG	42	100								-
HUỶNH LỮU ANH PHƯƠNG	43	1.200								-
HUỶNH MINH TUẤN	44	200								-
HUỶNH THANH THẢO	45	200								-
HUỶNH THỊ HOA	46	200								-
HÀ HỒNG NINH	47	3.000								-
HỒ THU HẰNG	48	10								-
HỒ VĂN PHONG	49	4.000								-
HỒ ĐĂNG PHÚC	50	400								-
HỨA MINH TUẤN	51	1.000								-
KIM VĂN NHÂN	52	1.500								-
LA LINH PHỤNG	53	300								-
LE ĐỨC TUAN	54	500								-
LÂM LẬP THÀNH	55	700								-
LÂM THẢO TRẦN	56	15.500								-
LÂM THỊ HỒNG YẾN	57	1.300								-
LÀ THỊ BÍCH NGỌC	58	500								-
LÊ ANH SƠN	59	8.000								-
LÊ BÁ KHIÊM	60	1								-
LÊ HUY LIÊM	61	860								-
LÊ HẢI LONG	62	69.400								-
LÊ HỒNG NHUNG	63	20.000								-
LÊ KIM NGỌC	64	1.100								-
LÊ MINH HÀ	65	80								-
LÊ MẠNH DUNG	66	300								-
LÊ NGỌC THỊ	67	700								-
LÊ QUANG ANH	68	400								-
LÊ QUANG THỦY	69	80								-
LÊ QUỐC BÌNH	70	1.700								-
LÊ QUỐC CƯỜNG	71	2.100								-
LÊ QUỐC CƯỜNG	72	1.000								-
LÊ QUỐC CƯỜNG	73	200								-

HỌ VÀ TÊN	MÃ SỐ CƠ ĐÓNG	SỐ CP SỞ HỮU	CƠ ĐÓNG THAM DỰ	ĐẠI DIỆN ỦY QUYÊN THAM DỰ	LÝ QUYỀN CHỢ SÔNG ĐÀ 12	THAM DỰ VÀ ĐẠI DIỆN ỦY QUYÊN	CP CƠ ĐÓNG THAM DỰ	CP ĐẠI DIỆN ỦY QUYÊN (ngoài SBF12)	CP ỦY QUYÊN CHỢ SÔNG ĐÀ 12	TỔNG CỘNG CP THAM DỰ VÀ ĐẠI DIỆN ỦY
LÊ QUỐC HÙNG	74	100								-
LÊ QUYNH HOA	75	3.800								-
LÊ THANH HAI	76	1.600								-
LÊ THANH HAI	77	800								-
LÊ THANH NGHỊ	78	500								-
LÊ THANH TRUNG	79	1.000								-
LÊ THAI HÀ	80	900								-
LÊ THỊ BÍCH PHƯỢNG	81	400								-
LÊ THỊ HOÀNG YẾN	82	1.000								-
LÊ THỊ HÀ LAN	83	50								-
LÊ THỊ HỒNG MINH	84	200								-
LÊ THỊ HỒNG TÂM	85	9.100								-
LÊ THỊ LINH	86	600								-
LÊ THỊ LUYẾN	87	300								-
LÊ THỊ LỘC	88	2.300								-
LÊ THỊ MAI ANH	89	70								-
LÊ THỊ NHÌ	90	100								-
LÊ THỊ NHẬT LÊ	91	1.900								-
LÊ THỊ THU HIỀN	92	1.500								-
LÊ THỌ	93	100								-
LÊ TIỀN THANH	94	40								-
LÊ TUẤN DŨNG	95	1.000								-
LÊ VĂN HAI	96	100								-
LÊ VĂN LONG	97	400								-
LÊ VĂN LÝ	98	100								-
LÊ VĂN THÁ	99	15.100								-
LÝ HỒNG QUANG	100	2.500								-
LƯU HỒ THUY	101	4.300								-
LƯU QUÂN ANH	102	500								-
LƯU THỊ NGỌC VÂN	103	1.000								-
LƯU XUÂN QUYNH	104	1.700								-
LƯƠNG NGỌC KHÁNH TRINH	105	1.200								-
LƯƠNG NGỌC NINH	106	2.250								-
LƯƠNG THU TRANG	107	1.800								-
LƯƠNG TỎ LINH	108	10								-
LẠI THỊ DUNG	109	1.000								-
LẠI TIỀN DŨNG	110	100								-
LỤC THỊ THU	111	400								-
MAI THỊ THANH NGA	112	10								-

HỌ VÀ TÊN	MÃ SỐ CƠ ĐÓNG	SỐ CP SỞ HỮU	CƠ ĐÓNG THAM DỰ	ĐẠI DIỆN ỦY QUYÊN THAM DỰ	ỦY QUYÊN CHO SÔNG BÀ LI	THAM DỰ VÀ ĐẠI DIỆN ỦY QUYÊN	CP CƠ ĐÓNG THAM DỰ	CP ĐẠI DIỆN ỦY QUYÊN (ngày SB12)	CP ỦY QUYÊN CHO SÔNG BÀ LI	TỔNG CỘNG CP THAM DỰ VÀ ĐẠI DIỆN ỦY
MAI THỊ THU	113	500								-
MAI VĂN TÂN	114	3.300								-
MANH XUÂN VƯỢNG	115	300								-
NGUYỄN BÁ TRỰC	116	300								-
NGUYỄN BÁ ĐỨC	117	100								-
NGUYỄN BÌNH MINH	118	24.700								-
NGUYỄN CHIẾN THẮNG	119	300								-
NGUYỄN CHÁU TUẤN	120	300								-
NGUYỄN CÔNG CHÍNH	121	4.000								-
NGUYỄN CÔNG ĐỊNH	122	100								-
NGUYỄN DUY MINH TRÍ	123	2.100								-
NGUYỄN HOÀNG LUẬT	124	2.400								-
NGUYỄN HOANG NAM	125	1.000								-
NGUYỄN HUY CUÔNG	126	1.000								-
NGUYỄN HUY TỬ	127	15.000								-
NGUYỄN HÀ DIỄM	128	100								-
NGUYỄN HỮNH PHƯƠNG THẢO	129	12.800								-
NGUYỄN HỒNG ANH	130	1.300								-
NGUYỄN HỒNG VĂN	131	400								-
NGUYỄN HỮU LẠI	132	2.000								-
NGUYỄN KHÁNH NỘI	133	200								-
NGUYỄN KHÁC ĐỨC	134	15.000								-
NGUYỄN KIM KHÁNH	135	300								-
NGUYỄN LAN ANH	136	5.000								-
NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	137	100								-
NGUYỄN MẠNH QUANG	138	400								-
NGUYỄN NGỌC BÌNH MINH	139	100								-
NGUYỄN NGỌC CHÍN	140	500								-
NGUYỄN NGỌC THÀNH	141	50								-
NGUYỄN NHẬT NAM	142	100								-
NGUYỄN PHI HÙNG	143	1.500								-
NGUYỄN PHỦ SƠN	144	500								-
NGUYỄN QUANG MINH	145	200								-
NGUYỄN QUỐC CHÍNH	146	3.000								-
NGUYỄN QUỐC TOÀN	147	1.900								-
NGUYỄN SINH DŨNG THẮNG	148	1								-
NGUYỄN SƠN TÙNG	149	800								-
NGUYỄN SỸ LINH	150	2.000								-
NGUYỄN THANH HUYỀN	151	600								-

HỌ VÀ TÊN	MÃ SỐ CƠ ĐÓNG	SỐ CP SỞ HỮU	CƠ ĐÓNG THAM DỰ	ĐẠI DIỆN ỦY QUYÊN THAM DỰ	LÝ QUYỀN CHO SÔNG BÀ 12	THAM DỰ VÀ ĐẠI DIỆN LÝ QUYÊN	CP CƠ ĐÓNG THAM DỰ	CP ĐẠI DIỆN LÝ QUYÊN (ngành SD12)	CP LÝ QUYỀN CHO SÔNG BÀ 12	TỔNG CỘNG CP THAM DỰ VÀ ĐẠI DIỆN LÝ
NGUYỄN THANH HẰNG	152	800								-
NGUYỄN THANH TÂM	153	1.500								-
NGUYỄN THANH XUÂN	154	200								-
NGUYỄN THU HẠNH	155	50								-
NGUYỄN THANH CÔNG	156	550								-
NGUYỄN THAI BÌNH	157	100								-
NGUYỄN THAI ĐỨC	158	1.000								-
NGUYỄN THÚY TRANG	159	100								-
NGUYỄN THÚY LOAN	160	100								-
NGUYỄN THỊ BÌNH MINH	161	300								-
NGUYỄN THỊ ANH THƠ	162	4.000								-
NGUYỄN THỊ BÌNH	163	1.200								-
NGUYỄN THỊ CAM THẢO	164	1.000								-
NGUYỄN THỊ CAM TÚ	165	300								-
NGUYỄN THỊ GIANG	166	200								-
NGUYỄN THỊ GIẢM	167	1.500								-
NGUYỄN THỊ HIỆP	168	3.000								-
NGUYỄN THỊ HUỆ	169	9.100								-
NGUYỄN THỊ HƯƠNG	170	200								-
NGUYỄN THỊ HẠNH DUNG	171	1.300								-
NGUYỄN THỊ HẢI HÀ	172	1.000								-
NGUYỄN THỊ HẰNG NGA	173	50								-
NGUYỄN THỊ HỒNG DƯƠNG	174	500								-
NGUYỄN THỊ HỒNG THÚ	175	500								-
NGUYỄN THỊ KIM NHUNG	176	500								-
NGUYỄN THỊ KIM OANH	177	2.000								-
NGUYỄN THỊ LAN	178	2.000								-
NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	179	1.500								-
NGUYỄN THỊ LIÊN	180	100								-
NGUYỄN THỊ LIỆU	181	1.200								-
NGUYỄN THỊ LOAN	182	4.000								-
NGUYỄN THỊ LƯƠNG	183	300								-
NGUYỄN THỊ LỆ THUY	184	300								-
NGUYỄN THỊ MAI	185	1.000								-
NGUYỄN THỊ MINH HÒA	186	500								-
NGUYỄN THỊ MINH TỈNH	187	7.800								-
NGUYỄN THỊ MỸ LỤC	188	4.500								-
NGUYỄN THỊ NGÂN	189	100								-
NGUYỄN THỊ NGỌ	190	500								-

HỌ VÀ TÊN	MÃ SỐ CƠ ĐÓNG	SỐ CP SỐ HỮU	CƠ ĐÓNG THAM DỰ	ĐẠI DIỆN ỦY QUYÊN THAM DỰ	LÝ QUYỀN CHỌ SÔNG ĐÀ 12	THAM DỰ VÀ ĐẠI DIỆN ỦY QUYÊN	CP CƠ ĐÓNG THAM DỰ	CP ĐẠI DIỆN ỦY QUYÊN (ngành SBH12)	CP ỦY QUYÊN CHỌ SÔNG ĐÀ 12	TỔNG CỘNG THAM DỰ VÀ ĐẠI DIỆN ỦY QUYÊN
NGUYỄN THỊ NGỌC	191	20								
NGUYỄN THỊ NGỌC GÁM	192	400								
NGUYỄN THỊ NHUNG	193	800								
NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	194	100								
NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI	195	500								
NGUYỄN THỊ QUỲ	196	2.000								
NGUYỄN THỊ THANH	197	1.900								
NGUYỄN THỊ THANH HÀ	198	183								
NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG	199	1.000								
NGUYỄN THỊ THANH TỬ	200	400								
NGUYỄN THỊ THU HIỀN	201	100								
NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	202	200								
NGUYỄN THỊ THU HẰNG	203	400								
NGUYỄN THỊ THU HẰNG	204	200								
NGUYỄN THỊ THU ANH	205	200								
NGUYỄN THỊ THU THUY	206	400								
NGUYỄN THỊ THU THUY	207	4.900								
NGUYỄN THỊ THUY	208	3.000								
NGUYỄN THỊ THUY BÌNH	209	500								
NGUYỄN THỊ THUY LOAN	210	1.000								
NGUYỄN THỊ THUẬN	211	2.600								
NGUYỄN THỊ THUẬN	212	1.700								
NGUYỄN THỊ TRÚC LY	213	1.500								
NGUYỄN THỊ TUYẾT	214	1.800								
NGUYỄN THỊ TUYẾT	215	200								
NGUYỄN THỊ TUẤN ANH	216	3.800								
NGUYỄN THỊ ĐAN PHƯỢNG	217	300								
NGUYỄN TIẾN DŨNG	218	5.000								
NGUYỄN TIẾN DŨNG	219	1.000								
NGUYỄN TIẾN PHI	220	600								
NGUYỄN TIẾN SON	221	100								
NGUYỄN TRUNG KIẾN	222	100								
NGUYỄN TRUNG THÀNH	223	100								
NGUYỄN TRUNG TRỰC	224	500								
NGUYỄN TRÍ DŨNG	225	150								
NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	226	50								
NGUYỄN TRỌNG LỰC	227	30								
NGUYỄN TUẤN ANH	228	1.900								
NGUYỄN TÁT ĐẠT	229	20								

11-11-2021 11:15:11

HỌ VÀ TÊN	MÃ SỐ CƠ ĐỒNG	SỐ CP SỞ HỮU	CÓ ĐỒNG THAM DỰ	ĐẠI DIỆN ỦY QUYÊN THAM DỰ	ỦY QUYÊN CHỌ SỔNG ĐÀ 12	THAM DỰ VÀ ĐẠI DIỆN ỦY QUYÊN	CP CƠ ĐỒNG THAM DỰ	CP ĐẠI DIỆN ỦY QUYÊN (người 5012)	CP ỦY QUYÊN CHỌ SỔNG ĐÀ 12	TỔNG CỘNG CP THAM DỰ VÀ ĐẠI DIỆN ỦY
NGUYỄN VIỆT HÙNG	230	300								-
NGUYỄN VĂN ANH	231	100								-
NGUYỄN VĂN ANH	232	1.100								-
NGUYỄN VĂN NHUNG	233	1.000								-
NGUYỄN VĂN CƯỜNG	234	2.000								-
NGUYỄN VĂN HOÀ	235	1.000								-
NGUYỄN VĂN HÙNG	236	500								-
NGUYỄN VĂN KHƯƠNG	237	18.000								-
NGUYỄN VĂN LINH	238	1.000								-
NGUYỄN VĂN NHÍ	239	150								-
NGUYỄN VĂN PHONG	240	400								-
NGUYỄN VĂN THỊ	241	700								-
NGUYỄN VĂN THỌ	242	200								-
NGUYỄN VĂN TRUNG	243	100								-
NGUYỄN VĂN ĐIỆP	244	400								-
NGUYỄN VĂN ĐÔNG	245	300								-
NGUYỄN XUÂN CƯỜNG	246	500								-
NGUYỄN XUÂN HIỀN	247	1.000								-
NGUYỄN XUÂN NHIỆM	248	600								-
NGUYỄN ĐÌNH SƠN	249	2.000								-
NGUYỄN ĐÌNH THIÊM	250	9.000								-
NGUYỄN ĐÌNH THÀNH	251	100								-
NGUYỄN ĐẠO THAI	252	100								-
NGUYỄN ĐỨC HAI	253	10								-
NGUYỄN ĐỨC THIÊN	254	49								-
NGUYỄN ĐỨC THIÊN	255	100								-
NGUYỄN ĐỨC VĨNH	256	100								-
NGUYỄN THỊ HẬU	257	100								-
NGÔ MẠNH HÙNG	258	30								-
NGÔ THỊ KIM CHI	259	1.000								-
NGÔ THỊ KIM TUYẾN	260	1.700								-
NGÔ THỊ SONG PHƯỢNG	261	230								-
NGÔ THỊ THANH BÌNH	262	11.900								-
NGÔ THỊ THU DUNG	263	300								-
NGÔ TRỌNG PHƯƠNG	264	400								-
NGÔ VĂN CƯỜNG	265	800								-
NGÔ XUÂN HUÂN	266	200								-
NGÔ XUÂN HÒA	267	1.000								-
NHỮ THỊ THANH VI	268	1.500								-

HỌ VÀ TÊN	MÃ SỐ CƠ ĐÓNG	SỐ CP SỞ HỮU	CƠ ĐÓNG THAM DỰ	ĐẠI DIỆN LÝ QUYÊN THAM DỰ	LÝ QUYÊN CHƠ SỔNG ĐÀ 12	THAM DỰ VÀ ĐẠI DIỆN LÝ QUYÊN	CP CƠ ĐÓNG THAM DỰ	CP ĐẠI DIỆN LÝ QUYÊN (ngườ SĐ12)	CP LÝ QUYÊN CHƠ SỔNG ĐÀ 12	TỔNG CỘNG CP THAM DỰ VÀ ĐẠI DIỆN LÝ
PHAN BÀ THIÊN	269	500						-		-
PHAN CAM TỬ	270	1.000						-		-
PHAN SƠN	271	450						-		-
PHAN THANH HIỂN	272	10.000						-		-
PHAN THANH SƠN	273	500						-		-
PHAN THẾ CHUYỀN	274	500						-		-
PHAN THỊ NGẠI	275	3.000						-		-
PHAN THỊ THANH TÂM	276	930	1			1	930	-		930
PHAN THỊ THẢO	277	300						-		-
PHAN VĂN ĐỨC	278	200						-		-
PHAN ĐẠI HẢI	279	100						-		-
PHI NGỌC XUYỀN	280	1.800						-		-
PHÙNG QUANG TOÀN	281	200						-		-
PHẠM CÔNG TUẤN	282	300						-		-
PHẠM GIA VIỆT	283	20						-		-
PHẠM HOÀNG TÍN	284	100						-		-
PHẠM HỒNG HẢI	285	230						-		-
PHẠM HỒNG LOAN	286	5.700						-		-
PHẠM NGUYỄN SINH	287	300						-		-
PHẠM NGỌC TỬ	288	9.600						-		-
PHẠM NGỌC VĂN	289	16.100						-		-
PHẠM QUANG TRỰC	290	2.400						-		-
PHẠM SỸ CHỨNG	291	20.100						-		-
PHẠM SỸ HÙNG	292	300						-		-
PHẠM THẾ TÙNG	293	300						-		-
PHẠM THỊ GIANG	294	100						-		-
PHẠM THỊ LOAN	295	150						-		-
PHẠM THỊ PHƯƠNG LOAN	296	400						-		-
PHẠM THỊ QUYÊN	297	1.000						-		-
PHẠM THỊ THANH HƯƠNG	298	200						-		-
PHẠM THỊ THANH THUY	299	200						-		-
PHẠM THỊ THOÀ	300	3.000						-		-
PHẠM THỊ THU THUY	301	1.000						-		-
PHẠM THỊ THUY TRANG	302	300						-		-
PHẠM THUY NGUYỄN	303	1.000						-		-
PHẠM VĂN BĂNG	304	15.000						-		-
PHẠM VĂN BĂNG	305	7.400						-		-
PHẠM ĐOÀN MINH THANH	306	10.000						-		-
PHẠM ĐÌNH HỌC	307	500						-		-

HỌ VÀ TÊN	MÃ SỐ CƠ ĐÓNG	SỐ CP SỞ HỮU	CƠ ĐÓNG THAM DỰ	BẠI DIỄN ỦY QUYÊN THAM DỰ	LÝ QUYỀN CHO SỞNG BÀ 12	THAM DỰ VÀ BẠI DIỄN ỦY QUYÊN	CP CƠ ĐÓNG THAM DỰ	CP BẠI DIỄN ỦY QUYÊN (ngành SB012)	CP LÝ QUYỀN CHO SỞNG BÀ 12	TỔNG CÔNG CP THAM DỰ VÀ BẠI DIỄN ỦY
QUÁCH ĐỨC DŨNG	308	90								-
QUAN HỮU XUÂN TÙNG	309	300								-
THẦN THỊ OANH	310	500								-
TIÊU THỊ NHÂN	311	1.700								-
TRƯƠNG ANH CHÍNH	312	50								-
TRƯƠNG THỊ LIÊU	313	17								-
TRƯƠNG THỊ LUẬN	314	1.000								-
TRẦN KHÁNH VĂN	315	1.500								-
TRẦN LỤC XÍT	316	3.000								-
TRẦN MẠNH CƯỜNG	317	200								-
TRẦN NGUYỄN ĐẠT	318	18.200								-
TRẦN QUỐC BÌNH	319	7.200								-
TRẦN THANH LIÊM	320	400								-
TRẦN THỊ HUỆ	321	2.000								-
TRẦN THỊ HÀ	322	200								-
TRẦN THỊ HÒA	323	500								-
TRẦN THỊ KIM NGUYỄN	324	200								-
TRẦN THỊ LIÊN	325	1.000								-
TRẦN THỊ MẠI PHƯƠNG	326	500								-
TRẦN THỊ NGỌC DIỆP	327	200								-
TRẦN THỊ NHƯ TRANG	328	2.100								-
TRẦN THỊ THANH	329	1.000								-
TRẦN THỊ THÚY HÀ	330	100								-
TRẦN THỊ THU	331	100								-
TRẦN THỊ XUYỀN	332	200								-
TRẦN TRỌNG HOÀNG	333	150								-
TRẦN TRỌNG HỮU	334	100								-
TRẦN VIỆT HÙNG	335	2.000								-
TRẦN VĂN HẢO	336	4.680								-
TRẦN VĂN KHANG	337	60								-
TRẦN VĂN SƠN	338	50								-
TRẦN XUÂN CHÍNH	339	1.000								-
TRẦN XUÂN TRƯỜNG	340	500								-
TRẦN BÍCH LỘC	341	1.000								-
TRỊNH MINH TUẤN	342	3.000								-
TRỊNH THỊ HƯƠNG LAN	343	100								-
TRỊNH THỊ HẬU	344	1.000								-
TRỊNH THỊ LIÊN	345	600								-
TRỊNH VĂN ĐÔNG	346	50								-

HỌ VÀ TÊN	MÃ SỐ CƠ ĐÓNG	SỐ CP SỞ HỮU	CƠ ĐÓNG THAM DỰ	BẠI ĐIỆN LÝ QUYÊN THAM DỰ	LÝ QUYÊN CHỜ SÔNG BÀ 12	THAM DỰ VÀ BẠI ĐIỆN LÝ QUYÊN	CP CƠ ĐÓNG THAM DỰ	CP BẠI ĐIỆN LÝ QUYÊN (ngoài SB12)	CP LÝ QUYÊN CHỜ SÔNG BÀ 12	TỔNG CÔNG CP THAM DỰ VÀ BẠI DIỆN LÝ
TÔNG VĂN TỌA	347	200								-
TÔ THỊ THIÊN HUƠNG	348	1.000								-
TÔ YÊN NHI	349	2.100								-
TẶNG THỊ PHƯƠNG THUY	350	2.300								-
TÀ QUỐC HUƠNG	351	500								-
TA VĂN TÂM	352	1.700								-
VÕ HOẢNG	353	1.600								-
VÕ KIM HOẢNG	354	300								-
VÕ THỊ THANH HUƠNG	355	2.400								-
VÕ THỊ THU TRANG	356	1.700								-
VÕ TIỀN	357	100								-
VÕ VĂN TUẤN	358	200								-
VÕ VĂN ĐIỀU	359	740								-
VŨ BÁ THÀNH	360	5.600								-
VŨ CHÍ TÍNH	361	500								-
VŨ HOẢNG ĐIỀU LINH	362	1.000								-
VŨ HUY QUANG	363	60								-
VŨ HUY TOÀN	364	40								-
VŨ HẠI THANH	365	19.100								-
VŨ HỒNG QUẢNG	366	700								-
VŨ NGỌC QUÂN	367	1.000								-
VŨ NGỌC ANH	368	500								-
VŨ THỊ DUNG	369	1.000								-
VŨ THỊ HÀ	370	2.400								-
VŨ THỊ HÒA	371	500								-
VŨ THỊ MINH	372	500								-
VŨ THỊ THÁI	373	900								-
VŨ THỊ VÂN	374	400								-
VŨ THỊ VÂN HUƠNG	375	2.000								-
VŨ VĂN OANH	376	150								-
VŨ ĐÌNH NHŨ	377	100								-
VƯƠNG THANH TÙNG	378	600								-
ĐÌNH VĂN HÙNG	379	700								-
ĐÌNH VĂN HỘI	380	200								-
ĐOÀN MINH THU	381	500								-
ĐOÀN QUỐC TUẤN	382	200								-
ĐOÀN THỊ HẠI LINH	383	200								-
ĐOÀN THỊ NGÁT	384	1.500								-
ĐOÀN THỊ NGỌC ĐIỂM	385	2.000								-

HỌ VÀ TÊN	MÃ SỐ CƠ ĐÓNG	SỐ CP SỐ HỮU	CO ĐÓNG THAM DỰ	ĐẠI DIỆN ỦY QUYÊN THAM DỰ	ỦY QUYÊN C(HO SỔNG ĐÀ 12	THAM DỰ VÀ ĐẠI DIỆN ỦY QUYÊN	CP CƠ ĐÓNG THAM DỰ	CP ĐẠI DIỆN ỦY QUYÊN (người SDI2)	CP ỦY QUYÊN CHƠ SỔNG ĐÀ 12	TỔNG CỘNG CP THAM DỰ VÀ ĐẠI DIỆN ỦY
ĐÀM THỊ NGỌ	386	500								-
ĐÀO QUANG NGỰ	387	50								-
ĐÀO THỊ HƯƠNG	388	200								-
ĐÀO THỊ NGỌT	389	5.000								-
ĐÀO THỊ TUYẾT LÊ	390	500								-
ĐÀO VĂN LUẬN	391	1.300								-
ĐÀO TIẾN HÙNG	392	6.000								-
ĐẶNG HOÀNG HAI	393	910								-
ĐẶNG MINH TUỆ	394	4.100								-
ĐẶNG NGỌC PHƯƠNG	395	100								-
ĐẶNG THANH THUY	396	1.000								-
ĐẶNG THAI HÙNG	397	20								-
ĐẶNG THỊ HAI	398	1.000								-
ĐẶNG THỊ PHÚC	399	100								-
ĐẶNG VĂN HAI	400	3.660								-
ĐẶNG VĂN TẬP	401	3.300								-
ĐỖ DUY BĂNG	402	500								-
ĐỖ DŨNG	403	10.000								-
ĐỖ HUY THẾ	404	300								-
ĐỖ KÝ CHÍNH	405	100								-
ĐỖ MẠNH TÂN	406	1.100								-
ĐỖ QUỲNH PHƯƠNG	407	500								-
ĐỖ THANH HƯƠNG	408	9.000								-
ĐỖ THANH HUY	409	4.900								-
ĐỖ THỊ ĐIỀU HƯƠNG	410	700								-
ĐỖ THỊ HOÀI	411	549								-
ĐỖ THỊ HẬU	412	200								-
ĐỖ THỊ HỒNG CHỨC	413	500								-
ĐỖ THỊ LOAN	414	5.300								-
ĐỖ THỊ MINH	415	1.000								-
ĐỖ THỊ THANH HUYỀN	416	700								-
ĐỖ THỊ THANH HƯƠNG	417	1.000								-
ĐỖ THỊ THẢO NGUYỄN	418	700								-
ĐỖ THỊ YẾN	419	1.000								-
ĐỖ THỊ ĐÀO	420	50								-
CTCP CHỨNG KHOÁN BIDV	421	50								-
CTCP CHỨNG KHOÁN VNDIRECT	422	20								-
CTCP G.D ASIA CONTROL HÀ TỈNH	423	400								-
ABE TERUO	426	2.000								-

HỌ VÀ TÊN	MÃ SỐ CÓ ĐÓNG	SỐ CP SỞ HỮU	CÓ ĐÓNG THAM DỰ	ĐẠI DIỆN ỦY QUYÊN THAM DỰ	ỦY QUYÊN CHỌ SÔNG BÀ T	THAM DỰ VÀ ĐẠI DIỆN ỦY QUYÊN	CP CỔ ĐÓNG THAM DỰ	CP ĐẠI DIỆN ỦY QUYÊN (ngài SD12)	CP ỦY QUYÊN CHỌ SÔNG BÀ T	TỔNG CỘNG CP THAM DỰ VÀ ĐẠI DIỆN ỦY
JEON JONG KYU	427	161.800						-		-
JIAN JR YING	428	1.000						-		-
SAITO KOZUE	429	400						-		-
TAKABATAKE SHO	430	2.700						-		-
YAMAZAKI ATSUSHI	431	100						-		-
CTCP KỸ THUẬT XD HÀN QUỐC VÀ VN	432	399.700						-		-
TỔNG CỘNG		5.000.000	1	2		3	930	3.650.000		3.650.930

KẾT QUẢ KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÓNG THAM DỰ

Số cổ đông dự họp										
1										Đại diện số cổ phần sở hữu 930
Số cổ đông uỷ quyền cho người đại diện dự họp										
2										Đại diện số cổ phần sở hữu 3.650.000
3										3.650.930
										73,02%

**T/M BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÓNG**



Đỗ Ngọc Thủy

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2024

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (sau đây gọi là "Đại hội") của Công ty cổ phần Sông Đà 12 (Công ty).
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người tham gia Đại hội, điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này

Chương II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 2: Cổ đông tham dự Đại hội

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông được quyền tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty được chốt vào ngày 23/4/2024 đều có quyền tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo: Giấy mời họp (bản gốc); Căn cước công dân/ Hộ chiếu; Giấy ủy quyền và Giấy mời họp (bản gốc) (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b) Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu Đại hội.

c) Được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền (theo mẫu giấy ủy quyền của Công ty phát hành) thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

d) Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban Thư ký.

e) Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty.

f) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

g) Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

h) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần

biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã được tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 3. Đoàn Chủ tịch, Chủ tọa Đại hội

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội do Đại hội đồng cổ đông bầu; Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để ĐHĐCĐ diễn ra có trật tự, đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

b) Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận.

c) Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

Điều 4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị Công ty quyết định

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp;

b) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

+ Trước khi khai mạc Đại hội; và

+ Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

Điều 5. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký do Chủ tọa Đại hội cử, số lượng 01 người;

2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội vào biên bản Đại hội.

b) Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo Biên bản, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

c) Tiếp nhận phiếu câu hỏi/phát biểu của các cổ đông và chuyển cho Chủ tọa/Đoàn Chủ tịch.

Điều 6. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm (01) Trưởng Ban và các thành viên. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Hướng dẫn cổ đông biểu quyết, thu phiếu biểu quyết của cổ đông, kiểm phiếu biểu quyết và lập biên bản kiểm phiếu.

b) Báo cáo kết quả kiểm phiếu với Đại hội.

3. Ban kiểm phiếu làm việc độc lập và chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

4. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, các biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.



Chương III. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ.
2. Trường hợp ĐHĐCĐ không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội đồng cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 8. Tiến trình Đại hội

1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua trong 01 (một) buổi.
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung trong chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Quy chế này.
3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản Đại hội được thông qua.

Điều 9. Thể thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông) được Ban tổ chức phát phiếu biểu quyết.
2. Số quyền biểu quyết của cổ đông đối với mỗi vấn đề cần biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền (nếu có);
3. Phiếu biểu quyết có 04 loại, gồm:

+ Phiếu biểu quyết màu xanh: Cổ đông dùng để biểu quyết thông qua: Bầu Ban kiểm phiếu; Nội dung chương trình Đại hội; Quy chế tổ chức Đại hội; Biểu quyết thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội; Đề nghị chủ tọa được phát biểu. Cổ đông sẽ biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ phiếu biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi Đồng ý/Không đồng ý/Y kiến khác về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ phiếu biểu quyết một lần đối với từng nội dung và giơ phiếu để xin phát biểu tại Đại hội.

+ Phiếu biểu quyết màu trắng: Cổ đông dùng để biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Nội dung các vấn đề biểu quyết đã in sẵn trong phiếu và có 3 phương án biểu quyết (Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến) cho mỗi vấn đề. Cổ đông quyết định phương án biểu quyết nào của vấn đề nào thì đánh dấu (X) vào phương án của vấn đề đó. Mỗi vấn đề thông qua ĐHĐCĐ chỉ được biểu quyết 01 phương án.

+ Phiếu biểu quyết màu hồng: Cổ đông dùng để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025. Danh sách ứng viên đã in sẵn trong phiếu. Cổ đông quyết định phương án nào thì viết số lượng quyền muốn bầu vào cột "Số quyền bầu" tại dòng tương ứng.

+ Phiếu biểu quyết màu vàng: Cổ đông dùng để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025. Danh sách ứng viên đã in sẵn trong phiếu. Cổ đông quyết định phương án nào thì viết số lượng quyền muốn bầu vào cột "Số quyền bầu" tại dòng tương ứng.

4. Phiếu biểu quyết phải được cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông ký và ghi rõ họ tên. Trường hợp cổ đông đánh dấu sai, thì gạch đi và đánh dấu lại vào ô vuông theo đúng ý kiến của mình và ký bên cạnh để xác nhận ý kiến cuối cùng hoặc liên hệ Ban Kiểm phiếu để xin đổi lại phiếu mới.

5. Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Phiếu không phải do Công ty phát hành.
- Phiếu không có dấu đỏ của Công ty.



- Phiếu bị tẩy, xóa, sửa chữa, ghi thêm ngoài nội dung đã in sẵn.

- Phiếu bị rách rời không còn nguyên vẹn, không có chữ ký xác nhận của cổ đông.

Trường hợp cổ đông không điền ô nào hoặc điền từ 2 ô trở lên cho mỗi nội dung cần biểu quyết thì nội dung biểu quyết này sẽ được tính là không hợp lệ.

4. Những khiếu nại về việc kiểm phiếu (nếu có) sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 10. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại.

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh.

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

e) Sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 mục này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Điều 11. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Tất cả các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ phải được Thư ký Đại hội lập thành Biên bản.

2. Biên bản, Nghị quyết Đại hội phải được công bố trước Đại hội, được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ tại trụ sở của Công ty.

3. Biên bản và Nghị quyết Đại hội được công bố toàn văn trên trang thông tin điện tử theo địa chỉ <http://www.aseanjsc.com>; Được công bố, gửi cho các cổ đông theo đúng quy định.

Chương IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm 04 Chương, 12 Điều được đọc công khai trước khi tiến hành Đại hội và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Các nội dung không được quy định chi tiết tại Quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hiện hành của nhà nước có liên quan.

3. Quy chế này có hiệu lực kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 biểu quyết thông qua và chấm dứt hiệu lực sau khi kết thúc Đại hội.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;

- Lưu HĐQT





Số: 16/BC- BGD

BÁO CÁO**CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 12**

Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch SXKD năm 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 12

Qua một năm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Thay mặt Ban điều hành Công ty, Tổng giám đốc trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty, như sau:

I/-Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

1. Thực hiện một số chỉ tiêu SXKD chính (số liệu một số chỉ tiêu chính theo báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán):

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	%HT
1	Giá trị SXKD	Triệu đồng	2.000	3.119	155,9%
2	Doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	4.765	2.885	60,6%
3	Lợi nhuận				
	+ Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	- 827	- 3.462	418,6%
	+ Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	- 827	- 3.462	418,6%
4	Tỷ suất LNST/vốn CSH	%	0,51%	2,07%	
5	Các khoản nộp Nhà nước	Triệu đồng	762	1.264	165,9%
6	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	- 163.708	- 167.170	102,1%
7	Tổng tài sản	Triệu đồng	114.065	114.345	100,2%
9	Tỷ lệ chia cổ tức	%	0	0	
9	Công tác đầu tư	Triệu đồng	0	0	

*(có báo cáo chi tiết kèm theo)***2. Kết quả thực hiện một số lĩnh vực quản lý điều hành:**

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/6/2023. Đã ban hành Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung năm 2023.

- Tiếp tục tạm ngừng hoạt động Chi nhánh Công ty CP Sông Đà 12 - Xi nghiệp Kinh doanh và VTVT tại Hải Dương thêm 1 năm, bắt đầu từ 10/9/2023.

- Tổ chức thực hiện giải thể Xi nghiệp Sông Đà 12.4 theo quyết định của HĐQT.

- Đã tiến hành khởi kiện Công ty CP thủy điện Sạp Việt từ ngày 25/10/2023.

- Tổ chức bán thanh lý một số tài sản, công cụ dụng cụ cũ, hỏng, lạc hậu kỹ thuật và không có nhu cầu sử dụng thu hồi vốn 727,8 triệu đồng.

3. Các mặt chưa làm được, còn hạn chế, tồn tại:

2.1. Về sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 Công ty vẫn tiếp tục bị lỗ nguyên nhân chủ yếu do không đủ năng lực tài chính và năng lực hoạt động nên không đủ khả năng để tìm kiếm việc làm.

2.2. Về thực hiện các chỉ tiêu tài chính:

- Lợi nhuận trước thuế toàn Công ty lỗ: Lợi nhuận trước thuế toàn Công ty lỗ: 3,46 tỷ đồng, trong đó bao gồm: Lợi nhuận từ bán hàng và cung cấp dịch vụ 2023 là: 0,138 tỷ đồng; Lỗ do chi phí duy trì bộ máy quản lý: 1,64 tỷ đồng (đã bao gồm lỗ do phải trích khấu hao 0,189 tỷ đồng của nhà máy Gạch (không hoạt động)); Lỗ do các khoản phạt chậm nộp thuế và các khoản phạt khác: 1,53 tỷ đồng; Lỗ từ hoạt động tài chính: 1,28 tỷ đồng. Số lỗ lũy kế đến thời điểm 31/12/2023: 232,95 tỷ đồng.

- Công tác thu vốn đã có nhiều cố gắng nên giá trị dờ dang và công nợ phải thu trong toàn Công ty đã giảm so với đầu năm nhưng vẫn còn lớn dẫn đến thiếu nguồn vốn cho hoạt động của Công ty. Giá trị khối lượng dờ dang và công nợ phải thu khách hàng đến 31/12/2023 hơn 57,04 tỷ đồng, trong đó: Giá trị khối lượng dờ dang là 24,9 tỷ đồng, công nợ phải thu khách hàng là 32,14 tỷ đồng. Nguyên nhân do: Các khoản công nợ và khối lượng dờ dang đều tồn đọng lâu ngày, Công ty không có đủ cán bộ có năng lực để giải quyết. Những cán bộ nắm bắt công việc hiện nay đã nghỉ việc. Công ty cạn kiệt nguồn lực tài chính, không có tiền để triển khai thu hồi công nợ. Tại công trình Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 mặc dù đã hoàn thiện được hồ sơ thanh toán 4 mốc thi công (Giá trị khoảng 3,2 tỷ đồng) nhưng chưa ký được Phiếu giá do Công ty không xuất được hóa đơn và không có chi phí để tiếp tục thực hiện.

- Công ty chưa có biện pháp hiệu quả trong việc thu hồi khoản công nợ cá nhân nội bộ đã tồn tại trong nhiều năm số tiền hơn 66,54 tỷ đồng, do việc tập hợp hồ sơ và quyết toán công nợ gặp nhiều vướng mắc, do nhiều cá nhân còn nợ với số tiền lớn, không hợp tác, bỏ đơn vị, nhiều cá nhân mất khả năng thanh toán. Nguyên nhân chủ yếu do công tác quản lý lỏng lẻo, việc xử lý trách nhiệm về tài chính không thanh toán đúng hạn không triệt để, các xí nghiệp và các đội khi giải thể không thực hiện công tác bàn giao, hoặc bàn giao chỉ có số liệu công nợ, tài sản về Công ty dẫn tới hồ sơ công nợ không đầy đủ, thiếu hồ sơ, không tìm thấy hồ sơ. Các trường hợp có đầy đủ hồ sơ cũng chưa thể khởi kiện được do không có tiền nộp án phí. Một số con nợ đang bị bệnh nặng, một số mất khả năng thanh toán hoặc mất khả năng dân sự.

2.3. Về một số công tác khác:

- Mặc dù Công ty đã rất nhiều lần gửi văn bản cho TCT và Ban điều hành Thủy điện Huội Quảng và Sơn La nhưng cho đến hiện nay Công ty vẫn chưa được Ban điều hành Thủy điện Huội Quảng thanh toán Phiếu giá thanh toán Bơm nước hồ soi đập tràn đợt 2 Thủy điện Huội Quảng (giá trị 192 triệu đồng) lý do Ban điều hành chưa thống nhất được Công ty CP Sông Đà 9, Sông Đà 10 về giá trị phân chia chi phí này và chưa ký Phiếu giá thanh toán Chi phí Bốc xếp và vận chuyển tro bay Thủy điện Sơn La (giá trị 707 triệu đồng) do Ban điều hành chưa thống nhất được với Công ty CP Sông Đà 5 trả lại chi phí này cho Sông Đà 12.

- Vụ khởi kiện đòi nợ Công ty CP Thủy điện Sứ Pán 2 bị tuyên hủy Bản án phúc thẩm và Bản án sơ thẩm để giải quyết lại do Quyết định giám đốc thẩm số 14/2023/KDTM-GĐT ngày 22/4/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.



- Việc giải quyết tranh chấp với Công ty CP Sông Đà Cao Cường về vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng mua bán tro bay cung cấp cho Thủy điện Xékaman 1 tại TAND quận Hà Đông đã qua thêm 2 phiên hòa giải nhưng hai bên vẫn chưa thỏa thuận được.

- Còn nợ lương của CBCNV tháng 12/2022 đến nay.

- Nợ bảo hiểm xã hội (bao gồm cả lãi chậm trả): 20,6 tỷ đồng, trong đó nợ gốc 11,3 tỷ đồng, lãi và tiền phạt chậm nộp: 9,3 tỷ đồng. Việc nợ như trên dẫn đến việc bị cơ quan BHXH Hà Đông khóa mã từ tháng 4/2021, không thể giải quyết được các chế độ cho người lao động (bao gồm cả việc nghỉ hưu).

- Công ty còn nợ Thuế Hà nội và các địa phương tổng số tiền là 46,9 tỷ đồng, riêng nợ Cục Thuế Hà nội (42,5 tỷ đồng). Do đó Công ty đã bị Cục thuế Hà Nội và các địa phương phong tỏa Hoá đơn bán hàng.

- Chưa thực hiện quyết toán được Dự án BMM. Còn nợ khách hàng đã nộp tiền mua chung cư BMM: 16,9 tỷ đồng.

- Công ty hiện đang bị 4 đơn vị khởi kiện vì vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng.

Đánh giá về kết quả hoạt động điều hành năm 2023: Có thể nói, trong năm vừa qua, Ban Giám đốc điều hành Công ty đã có nhiều cố gắng nỗ lực thực hiện vai trò trách nhiệm của mình, phối hợp cùng Hội đồng quản trị đưa ra nhiều giải pháp quyết liệt nhằm thực hiện các mục tiêu đã đề ra, tuy nhiên do các nguyên nhân đã nêu trên dẫn đến kết quả SXKD năm 2023 của Công ty tiếp tục lỗ, Công ty thiếu việc làm, nợ lương người lao động, nợ thuế, bị phong tỏa hóa đơn, hoạt động kinh doanh bị đình trệ,....

II/- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và năng lực hiện tại Công ty CP Sông Đà 12 xây dựng kế hoạch năm 2024 với các chỉ tiêu và một số giải pháp thực hiện chính như sau:

1. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

- Giá trị SXKD:	0,326 tỷ đồng.
- Doanh thu:	1,000 tỷ đồng.
- Lợi nhuận:	
+ Lợi nhuận trước thuế:	0,100 tỷ đồng.
+ Lợi nhuận sau thuế:	0,100 tỷ đồng.
- Các khoản nộp Nhà nước:	0,360 tỷ đồng.
- Tỷ lệ trả cổ tức:	0%.
- Kế hoạch đầu tư:	0.

2. Nhiệm vụ trọng tâm và một số giải pháp thực hiện chính:

Với thực trạng của Công ty CP Sông Đà 12 hiện nay, để duy trì sự tồn tại của Công ty cũng là cực kỳ khó khăn, do đó Công ty rất cần có sự hỗ trợ tích cực của các cổ đông lớn trong việc sắp xếp tái cấu trúc Công ty.

- Xác định nhiệm vụ hàng đầu vẫn là tập trung số một cho công tác thu vốn, thu hồi công nợ. Nguồn thanh toán lương năm 2024 từ thu hồi công nợ các công trình.

- Thực hiện công tác thoái vốn tại Công ty CP Sông Đà Cao Cường để giải quyết dứt điểm tranh chấp tại Tòa án, có tiền trả nợ theo cam kết cho Cục thuế Hà Nội khoảng 8 tỷ đồng để xin xuất hóa đơn lẻ phục vụ công tác thu vốn tại công trình NM Nhiệt điện Thái Bình 2, số tiền còn lại nếu có sẽ trả một phần tiền nợ bảo hiểm và tiếp tục triển khai công tác thu hồi công nợ.

- Giải quyết các vướng mắc để tiếp tục công tác hoàn thiện hồ sơ phục vụ công tác nghiệm thu lên phiếu giá thanh toán và thanh quyết toán công trình Nhiệt điện Thái Bình 2 và các công trình khác.

- Tiếp tục tập hợp hồ sơ và tùy vào điều kiện tài chính, tiến hành khởi kiện các tổ chức, cá nhân nhằm thu hồi một phần công nợ đã tồn tại từ lâu.

- Tìm kiếm, lựa chọn đối tác có năng lực để cùng triển khai các phương án khai thác sử dụng lợi thế tài sản trên đất tại Hải Phòng, Hải Dương và Quảng Ninh.

- Thực hiện tiết giảm tối đa chi phí quản lý.

- Theo dõi, bám sát các mục tiêu kế hoạch, kịp thời phát hiện các vướng mắc để có các biện pháp tháo gỡ, điều chỉnh nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

- Cân đối nguồn để thanh toán lương cho người lao động, thanh toán một phần thuế và bảo hiểm xã hội.

Trên đây là Báo cáo của Ban Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 12 về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024. Kính mong Đại hội thảo luận, đóng góp ý kiến và thông qua.

Trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- HĐQT Công ty (B/c).
- Ban kiểm soát (B/c).
- Lưu TH~~KT~~



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Hải



Số: 18/BC-HĐQT

BÁO CÁO

CUA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 12 KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024 (Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024)

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 12 trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2023

1. Tình hình nhân sự của HĐQT:

Hiện tại, số lượng thành viên HĐQT Công ty gồm 04 thành viên:

- | | |
|-----------------------|------------------------------------|
| ①- Ông Đặng Văn Chiến | Chủ tịch HĐQT |
| ②- Ông Nguyễn Văn Hải | Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc |
| ③- Ông Đào Tuấn Khôi | Thành viên HĐQT |
| ④- Ông Trần Thế Hệ | Thành viên HĐQT |

Về số lượng thành viên Hội đồng quản trị hiện đang thiếu 01 người so với Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Các cuộc họp và nghị quyết của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức 06 phiên họp định kỳ và bất thường để kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết của HĐQT các kỳ họp trước, xem xét quyết định các vấn đề quản lý của Công ty theo thẩm quyền Hội đồng quản trị. Các cuộc họp HĐQT đều có đủ số thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các Nghị quyết và quyết định Hội đồng quản trị ban hành trên cơ sở ý kiến thống nhất của các thành viên Hội đồng quản trị.

- Tổng kết nội dung chính các phiên họp trong năm 2023 như sau:

+ Phiên họp ngày 12/04/2023: Đánh giá kết quả SXKD năm 2023 và Kế hoạch SXKD năm 2024; Thảo luận báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD Quý I và Kế hoạch SXKD Quý II/2023; Phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT; Gia hạn thời gian tổ chức và chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2023; Thông qua tài liệu và các nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; Phân công nhiệm vụ chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

+ Phiên họp ngày 28/06/2023: Ban hành Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT sửa đổi, bổ sung năm 2023.

+ Phiên họp ngày 24/8/2023: Tạm ngừng hoạt động Chi nhánh Công ty CP Sông Đà 12 - Xí nghiệp Xây lắp và Kinh doanh vật tư vận tải 1 năm từ 10/9/2023 đến 09/9/2024.

+ Phiên họp ngày 18/9/2023: Giải thể Chi nhánh Công ty CP Sông Đà 12 - Xí nghiệp Sông Đà 12.4.

+ Phiên họp ngày 26/10/2023: Đánh giá kết quả SXKD 6 tháng đầu năm, Quý III, 9 tháng đầu năm - Kế hoạch Quý IV và Ước thực hiện năm 2023.

+ Phiên họp ngày 19/12/2023: Kiểm điểm hoạt động của HĐQT năm 2023.

- Các nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị đã ban hành trong năm 2023 gồm 56 văn bản, trong đó: Số lượng Nghị quyết và Quyết định ban hành: 20.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023:

a) Kết quả thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2023 (Một số chỉ tiêu chủ yếu):

- Tổng giá trị SXKD thực hiện: 3,12 tỷ đồng/ KH năm 2,0 tỷ đồng, đạt 156%.
- Tổng Doanh thu thực hiện: 2,89 tỷ đồng/ KH năm 4,76 tỷ đồng, đạt 61%.
- Lợi nhuận:
 - + Lợi nhuận trước thuế: - 3,46 tỷ đồng/ KH năm - 0,83 tỷ đồng = 419%.
 - + Lợi nhuận sau thuế: - 3,46 tỷ đồng/ KH năm - 0,83 tỷ đồng = 419%.
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu: 2,07%.
- Các khoản nộp nhà nước: 1,26 tỷ đồng/ KH năm 0,76 tỷ đồng, đạt 166%.
- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2023: -167,17 tỷ đồng.
- Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2023: 114,35 tỷ đồng.
- Tỷ lệ chia cổ tức: 0%.
- Đầu tư: 0.

Nhìn chung năm 2023, Công ty tiếp tục không có việc làm, không hoàn thành kế hoạch được giao, kết quả sản xuất kinh doanh tiếp tục thua lỗ, ngoài bị tác động ảnh hưởng tiêu cực từ khách quan thì nguyên nhân chủ yếu từ nội tại của đơn vị:

- Do nội lực đơn vị yếu, đơn vị không có nhân lực, không có máy móc thiết bị cũng như không có tiền vốn, kết quả SXKD các năm trước bị thua lỗ nặng nề (lỗ gấp 4 lần vốn chủ sở hữu), do vậy Công ty không thể tham gia dự thầu cũng như thi công các công trình, dự án theo ngành nghề kinh doanh chính được.

- Trong năm 2023, Công ty tiếp tục phải nhận các khoản lỗ do các khoản phạt chậm nộp thuế trên dư nợ tồn đọng từ các năm trước để lại.

- Công tác thu vốn đối với các công trình, dự án đang thi công dở dang của Công ty không hiệu quả do một phần từ lỗi chủ quan của đơn vị các năm trước không chủ động hoàn thiện hồ sơ chất lượng theo thời gian dẫn đến hồ sơ không đầy đủ; lực lượng cán bộ thiếu và yếu. Mặt khác một số cán bộ kỹ thuật của Tư vấn, Chủ đầu tư, Ban điều hành đã chuyển công tác nên công tác hoàn thiện hồ sơ gặp nhiều khó khăn như tại công trình Nhiệt điện Thái Bình 2 mặc dù hiện nay Công ty đang thuê một số cán bộ cũ nắm bắt được tình trạng hồ sơ để tiếp tục hoàn thiện công tác thu vốn nhưng công việc này hiện nay cũng đang gặp vướng

0105
ÔNG
CỔ PH
ÔNG Đ
ÔNG

mắc, chưa ký được hồ sơ thanh toán của 4 mốc (giá trị khoảng 3,2 tỷ đồng) do không có chi phí để tiếp tục thực hiện và không xuất được hóa đơn.

- Công ty chưa có biện pháp hiệu quả trong việc thu hồi công nợ, đặc biệt khoản công nợ cá nhân đã tồn tại trong nhiều năm do Công ty không có đủ cán bộ có năng lực để giải quyết. Những cán bộ nắm bắt công việc hiện nay đã nghỉ việc. Công ty cạn kiệt nguồn lực tài chính, không có tiền để triển khai thu hồi công nợ.

b) Kết quả thực hiện các nội dung khác:

- Nhận ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty

- Chưa chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 do chưa có tiền.

- Chưa có tiền để thanh toán công nợ cho cơ quan thuế, BHXH và trả cổ tức năm 2011, 2012.

5. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và hoạt động khác

- Việc kiểm tra, giám sát của HĐQT được thực hiện đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác. Qua kiểm tra, giám sát, HĐQT đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty và các đơn vị trực thuộc để có những chỉ đạo kịp thời, sát sao đảm bảo tất cả các hoạt động trong Công ty tuân thủ đúng pháp luật, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT đã ban hành, hạn chế tối đa các rủi ro, sai sót.

- Tham dự các cuộc họp giao ban, xem xét các báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty và có các buổi làm việc trực tiếp với Tổng công ty, Ban điều hành Thủy điện Huội Quảng, Sơn La và một số cơ quan hữu quan để bàn giải quyết các vướng mắc phát sinh trong công tác quyết toán, thu vốn.

- Phối hợp và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong việc giải quyết những vướng mắc với các đối tác trong công tác thanh toán và tìm kiếm việc làm. Thường xuyên thảo luận giữa Chủ tịch HĐQT với Tổng giám đốc để đạt được sự thống nhất cao trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của Công ty

Nhìn chung trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã triển khai các hoạt động theo đúng kế hoạch, đúng quy định, phát huy được tính hiệu quả làm việc của HĐQT nói chung và từng thành viên HĐQT nói riêng.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

- Hội đồng quản trị thống nhất một số chỉ tiêu chính trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty và trình ĐHĐCĐ thông qua như sau:

- | | |
|-------------------------|----------------|
| • Giá trị SXKD: | 0,326 tỷ đồng. |
| • Doanh thu: | 1,000 tỷ đồng. |
| • Lợi nhuận trước thuế: | 0,100 tỷ đồng. |
| • Lợi nhuận sau thuế: | 0,100 tỷ đồng. |



- Các khoản nộp Nhà nước: 0,360 tỷ đồng.
- Tỷ lệ trả cổ tức: 0%.
- Kế hoạch đầu tư: 0.

- Xây dựng chương trình công tác của Hội đồng quản trị năm 2024.

- Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty.

- Duy trì chế độ họp định kỳ hàng quý theo quy định, họp bất thường (trong trường hợp cần thiết) và tổ chức các phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên HĐQT để triển khai các nội dung trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024.

- Chỉ đạo, phối hợp với Ban Tổng Giám đốc tăng cường công tác thu vốn và thu hồi công nợ.

- Chỉ đạo công tác hoàn thiện hồ sơ, làm việc với các Chủ đầu tư/ Ban điều hành để giải quyết các vướng mắc phục vụ công tác nghiệm thu lên phiếu giá thanh toán và thanh toán các công trình.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ của Công ty cho phù hợp quy định của pháp luật.

- Phối hợp cùng Ban Kiểm soát Công ty tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ các mặt hoạt động của Công ty.

- Thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc chỉ đạo, giám sát thường xuyên công tác triển khai kế hoạch năm 2024, đồng thời hỗ trợ và phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc điều hành tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để có các quyết định phù hợp nhằm đảm bảo hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đã đề ra.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 12 trình Đại hội đồng cổ đông xem xét đóng góp ý kiến và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ (báo cáo).
- TCT Sông Đà-CTCP (báo cáo).
- TCT Xi măng VN (báo cáo).
- Các Tv HĐQT, BKS Cty.
- Lưu HĐQT.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**




Đặng Văn Chiến



Số: 03/BC-BKS

BÁO CÁO

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Sông Đà 12

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sông Đà 12;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tài chính kế toán và kiểm toán Phía Nam do Công ty Cổ phần Sông Đà 12 cung cấp.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Sông Đà 12 báo cáo kết quả hoạt động 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát năm như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Về nhân sự

- Tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty năm 2020 tổ chức ngày 30/6/2020 đã đề cử và nhất trí bầu 02 thành viên thuộc Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát đã họp bầu chức vụ Trưởng ban và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong đó:

1. Ông Đỗ Anh Thái - Trưởng BKS - Kiểm nhiệm không trực tiếp tham gia quản lý.
2. Ông Nguyễn Sỹ Linh - Thành viên - Kiểm nhiệm không trực tiếp tham gia quản lý.

Như vậy, về nhân sự Ban Kiểm soát Công ty hiện nay còn thiếu 01 thành viên so với quy định tại Điều lệ Công ty.

Đối với việc bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát đã được Sở giao dịch chứng khoán Hà nội có công văn số 377/SGDHN-QLNY ngày 24/02/2023 nhắc nhở và đề nghị Công ty tuân thủ các quy định.

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Căn cứ vào Chương trình công tác năm 2023 và phân công nhiệm vụ các thành viên trong Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát đã cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát hoạt động trong công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc; thực hiện theo đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan, cụ thể:

- Xem xét, tham gia ý kiến đối với các vấn đề, nội dung được Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc xin ý kiến liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tham dự và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị (khi được mời). Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức 06 phiên họp định kỳ và bất thường để xem xét quyết định các vấn đề quản lý của Công ty theo thẩm quyền Hội đồng quản trị.

- Hiện nay, số lượng thành viên Hội đồng quản trị gồm 04 thành viên, thiếu 01 thành viên theo Điều lệ Công ty.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện trách nhiệm quản lý của mình, tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, các quy định khác của pháp luật và của Công ty.

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty. Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã ban hành 56 văn bản trong đó có 20 Nghị quyết và Quyết định; các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành đúng thẩm quyền, được thông qua với sự nhất trí cao của các Thành viên Hội đồng quản trị. Các nội dung của Nghị quyết/Quyết định tuân thủ các quy định của pháp luật, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Điều lệ Công ty và được Ban Tổng giám đốc tổ chức triển khai thực hiện.

- Thẩm tra Báo cáo tài chính của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, đồng thời phối hợp với Đơn vị kiểm toán độc lập trong công tác soát xét và kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2023 theo chế độ kế toán hiện hành.

- Xem xét báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và các báo cáo của Ban Tổng giám đốc trình Đại hội đồng Cổ đông.

- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc được thực hiện tương đối tốt.

- Phối hợp với Hội đồng quản trị trong việc lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ tài chính kế toán và kiểm toán Phía Nam là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Đánh giá kết quả báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023

Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH
Giá trị SXKD	Triệu đồng	2.000	3.119	155,9%
Doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	4.765	2.885	60,6%
Các khoản nộp NSNN	Triệu đồng	762	1.159	152,1%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	(827)	(3.462)	(418,6%)
Lỗ lũy kế đến 31/12/2023	Triệu đồng		(232.947)	

Nhìn chung, năm 2023, Công ty tiếp tục không có việc làm, hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục thua lỗ. Do đó, các chỉ tiêu chính của Công ty không hoàn thành kế hoạch theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua, trong đó: Giá trị SXKD năm 2023 đạt 155,9% so với kế hoạch; doanh thu và thu nhập khác chỉ đạt 60,6% so với kế hoạch; lợi nhuận lỗ 3,46 tỷ đồng; lỗ lũy kế đến thời điểm ngày 31/12/2023 là 232,94 tỷ đồng (gấp 4,64 lần Vốn Điều lệ). Ngoài tác động tiêu cực của các yếu tố khách quan, thì nguyên nhân chủ yếu phát sinh từ nội tại của Công ty, cụ thể:

- Do tình hình tài chính yếu kém, lỗ lũy kế âm Vốn Điều lệ, không có tiền vốn và các tài sản đảm bảo nên Công ty không đủ điều kiện để thực hiện bảo lãnh của Ngân hàng để triển khai các dự án mới. Đồng thời, thiếu nhân lực, thiết bị máy móc thiết bị không đảm bảo, hỏng hóc; kết quả sản xuất kinh doanh các năm trước thua lỗ; đang chậm nộp thuế, nợ lương, chậm đóng các khoản BHXH, BHYT, BHTN của người lao động... nên Công ty không thể tham gia dự thầu cũng như tham gia thi công các công trình, dự án thuộc ngành nghề kinh doanh chính. Việc tìm kiếm các công việc mới cũng rất khó khăn, không đảm bảo hiệu quả để thực hiện.

Chữ ký

- Các công việc thực hiện trong năm 2023 chủ yếu tiếp tục giải quyết các tồn tại, vướng mắc của giai đoạn trước đây. Tại các công trình, dự án có khối lượng dở dang tồn đọng lâu ngày, do thời gian trước đây Công ty không chủ động phối hợp hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán theo quy định, dẫn đến hồ sơ không đầy đủ, không đủ điều kiện để thanh, quyết toán. Đến nay, Công ty không có đủ cán bộ có năng lực để giải quyết, những cán bộ nắm bắt được công việc thì đã nghỉ việc tại Công ty, cũng như một số cán bộ có liên quan của đơn vị Tư vấn, Chủ đầu tư, Ban điều hành của công trình mà Công ty có tham gia thì công đã chuyển công tác. Do đó, công tác hoàn thiện hồ sơ gặp rất nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến việc thống nhất giá trị khối lượng thực hiện làm cơ sở để thanh, quyết toán Hợp đồng theo quy định. Đồng thời, do nợ thuế, bị phong tỏa hóa đơn, Công ty cũng không thể quyết toán và hoàn thiện thủ tục cho công tác thu hồi và quyết toán (như tại công trình Nhiệt điện Thái Bình 2, mặc dù Công ty đang thuê một số cán bộ cũ nắm bắt được tình trạng hồ sơ để tiếp tục hoàn thiện hồ sơ quyết toán, tuy nhiên đến nay cũng đang gặp vướng mắc, chưa ký được hồ sơ thanh toán của 4 mốc (giá trị khoảng 3,2 tỷ đồng) do không có chi phí để tiếp tục thực hiện và không xuất được hóa đơn).

- Đối với các khoản công nợ nội bộ đã tồn tại nhiều năm, liên quan đến nhiều tập thể, cá nhân, đến nay Công ty chưa có biện pháp hiệu quả để thu hồi công nợ. Mặt khác, hồ sơ theo dõi, quản lý của một số khoản công nợ không đầy đủ hoặc không tìm thấy hồ sơ cũng gây khó khăn cho công tác thu hồi nợ.

- Nhiều khoản nợ phải thu của Công ty có thời gian phát sinh từ rất lâu (trên 10 năm), Ban Kiểm soát cũng như Hội đồng quản trị Công ty đã nhiều lần có ý kiến, văn bản đề nghị Ban Điều hành tăng cường đôn đốc, có các giải pháp quyết liệt để thu hồi công nợ, tuy nhiên đến nay công tác thu hồi nợ chưa có nhiều chuyển biến tích cực.

- Công ty tiếp tục bị phạt chậm nộp thuế, lãi chậm nộp BHXH, BHYT, BHTN trên dư nợ tồn đọng từ các năm trước do chưa có dòng tiền để thanh toán. Không có dòng tiền để hoạt động nên Công ty chậm trả lương cho người lao động, nợ đọng tiền thuế, chậm đóng các khoản BHXH, BHYT, BHTN, chưa thanh toán tiền cổ tức năm 2011, 2012... theo quy định, đồng thời không có tiền để triển khai các thủ tục khởi kiện để thu hồi công nợ.

- Nguồn thu không đủ bù đắp cho các khoản chi phí quản lý phát sinh để duy trì hoạt động của Công ty, cũng như thanh toán các khoản nợ, dẫn đến tiềm ẩn rủi ro về vận hành, tạo sự nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty như ý kiến đánh giá của đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính.

Theo đánh giá của Ban Kiểm soát về hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành SXKD và triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị trong năm 2023 là không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4. Đánh giá kết quả Báo cáo tài chính năm 2023

Ban Kiểm soát đã nhận được Báo cáo tài chính năm 2023 kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tài chính kế toán và kiểm toán Phía Nam do Công ty Cổ phần Sông Đà 12 cung cấp. Kết quả đánh giá như sau:

- Các chỉ tiêu phân tích, đánh giá tình hình tài chính năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số cuối năm	Số đầu năm
I	Tài sản ngắn hạn	1.000 đồng	29.233.278	29.552.050
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	1.000 đồng	405.990	166.805
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn khác	1.000 đồng	3.139.555	3.190.057
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.000 đồng	1.173.336	1.700.612
4	Hàng tồn kho	1.000 đồng	20.403.747	20.403.828

Handwritten signature/initials

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số cuối năm	Số đầu năm
5	Tài sản ngắn hạn khác	1.000 đồng	4.110.650	4.090.748
II	Tài sản dài hạn	1.000 đồng	85.112.020	85.340.112
1	Các khoản phải thu dài hạn	1.000 đồng	79.174.207	79.174.208
2	Tài sản cố định	1.000 đồng	968.213	1.196.304
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.000 đồng	4.969.600	4.969.600
4	Tài sản dài hạn khác	1.000 đồng	0	0
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.000 đồng	114.345.298	114.892.162
I	Nợ phải trả	1.000 đồng	281.515.479	278.600.271
1	Nợ ngắn hạn	1.000 đồng	196.769.046	193.857.838
2	Nợ dài hạn	1.000 đồng	84.746.433	84.742.433
II	Nguồn vốn chủ sở hữu	1.000 đồng	(167.170.180)	(163.708.110)
1	Vốn chủ sở hữu	1.000 đồng	(167.170.180)	(163.708.110)
-	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.000 đồng	50.000.000	50.000.000
-	Quỹ đầu tư phát triển	1.000 đồng	15.777.279	15.777.279
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.000 đồng	(232.947.459)	(229.485.389)
2	Nguồn kinh phí, quỹ khác	1.000 đồng		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.000 đồng	114.345.298	114.892.162

Tại thời điểm ngày 31/12/2023:

- Tổng tài sản của Công ty là 114,345 tỷ đồng, giảm 0,547 tỷ đồng so với đầu năm (114,892 tỷ đồng), trong đó: Tài sản ngắn hạn là 29,233 tỷ đồng (chiếm 25,44% tổng tài sản); Tài sản dài hạn 85,112 tỷ đồng (chiếm 74,44% tổng tài sản), chủ yếu là các khoản phải thu dài hạn 79,174 tỷ đồng. Chi tiết các chỉ tiêu tổng tài sản của Công ty:

+ Tiền và các khoản tương đương tiền 0,406 tỷ đồng, tăng 0,239 tỷ đồng so với đầu năm (0,167 tỷ đồng).

+ Nợ phải thu: Tổng số nợ phải thu 80,347 tỷ đồng, giảm 0,528 tỷ đồng so với đầu năm (80,875 tỷ đồng), trong đó: Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng là 32,146 tỷ đồng; Trả trước cho người bán ngắn hạn 5,146 tỷ đồng; Phải thu ngắn hạn khác 66,540 tỷ đồng, chủ yếu là: Các khoản tạm ứng 27,98 tỷ đồng giảm 23 triệu đồng so với đầu năm, phải thu tiền lãi vay của các đội thi công công trình 3,32 tỷ đồng, phải thu tiền lãi vay Công ty TNHH Hà Phát 0,706 tỷ đồng và phải thu các đội thi công 30,006 tỷ đồng; Tài sản thiếu chờ xử lý 0,644 tỷ đồng gồm tiền 0,556 tỷ đồng và hàng tồn kho 0,088 tỷ đồng; Dự phòng nợ phải thu khó đòi 103,303 tỷ đồng, giảm 0,948 tỷ đồng so với đầu năm do hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi; Phải thu dài hạn 79,174 tỷ đồng - là số tiền góp liên danh với Công ty Sản xuất Thương mại BMM để triển khai thực hiện Dự án nhà ở cao cấp BMM tại phường Phúc La, quận Hà Đông.

+ Hàng tồn kho 20,404 tỷ đồng chủ yếu là chi phí SXKD dở dang, trong đó: Hệ thống nước ngọt Công trình Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 là 15,905 tỷ đồng, Công trình Nhiệt điện Thái Bình 1,253 tỷ đồng và Công trình đường dây 110kV Thủy điện Sạp Việt 3,009 tỷ đồng; Dự phòng giảm giá hàng tồn kho 1,638 tỷ đồng.

+ Tài sản ngắn hạn khác 4,111 tỷ đồng, tăng 0,020 tỷ đồng so với đầu năm (4,091 tỷ đồng) gồm: Chi phí trả trước ngắn hạn 0,054 tỷ đồng và Thuế GTGT được khấu trừ 4,057 tỷ đồng.

+ Tài sản cố định 0,968 tỷ đồng, giảm 0,228 tỷ đồng so với đầu năm (1,196 tỷ đồng), trong đó giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình 0,629 tỷ đồng và giá trị còn lại của TSCĐ vô hình là 0,339 tỷ đồng.

Chữ ✓

- Tổng nguồn vốn của Công ty là 114,345 tỷ đồng, giảm 0,547 tỷ đồng so với đầu năm (114,892 tỷ đồng), trong đó:

+ Nợ phải trả: Tổng số nợ phải trả 281,515 tỷ đồng, tăng 2,915 tỷ đồng so với đầu năm (278,600 tỷ đồng), trong đó: Phải trả người bán ngắn hạn 55,396 tỷ đồng; Người mua trả tiền trước ngắn hạn 5,583 tỷ đồng; Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước 46,963 tỷ đồng; Phải trả người lao động 6,087 tỷ đồng; Chi phí phải trả ngắn hạn 13,738 tỷ đồng; Phải trả ngắn hạn khác 61,742 tỷ đồng; Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn 7,259 tỷ đồng; Phải trả dài hạn khác 84,746 tỷ đồng, trong đó 78,019 tỷ đồng là tiền thu từ bán căn hộ chờ quyết toán với Công ty Sản xuất Thương mại BMM tại Dự án nhà ở cao cấp BMM tại phường Phúc La, quận Hà Đông.

+ Vốn chủ sở hữu của Công ty là -167,170 tỷ đồng, giảm 3,462 tỷ đồng so với đầu năm (-163,708 tỷ đồng), trong đó: Vốn góp của chủ sở hữu 50 tỷ đồng, bằng với số đầu năm; Quỹ đầu tư phát triển 15,777 tỷ đồng, bằng với số đầu năm; Lỗ lũy kế 232,947 tỷ đồng, tăng 3,462 tỷ đồng so với đầu năm.

- Cơ cấu tài sản và nguồn vốn: Tại thời điểm 31/12/2023, Tài sản ngắn hạn của Công ty 29,233 tỷ đồng - Nợ ngắn hạn 196,769 tỷ đồng; Tài sản dài hạn 85,112 tỷ đồng - Nợ dài hạn 84,746 tỷ đồng.

* Căn cứ các chỉ tiêu tài chính năm 2023 của Công ty cho thấy:

Công nợ phải thu khách hàng và giá trị khối lượng dở dang lớn, tồn tại từ nhiều năm trước đến nay, việc thu đôn đốc, thu hồi công nợ của Công ty hiệu quả rất thấp; đồng thời công nợ phải thu nội bộ của Công ty cũng rất lớn, tồn tại qua nhiều năm, liên quan đến nhiều Tổ, đội, cá nhân... chưa có biện pháp thu hồi nợ hiệu quả. Điều này dẫn đến nguồn vốn SXKD của Công ty bị chiếm dụng, nguồn lực tài chính của Công ty cạn kiệt, không có dòng tiền để phục vụ hoạt động SXKD, trả nợ.

Nợ phải trả của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 lớn hơn tổng tài sản 167,170 tỷ đồng, Công ty không có dòng tiền để thanh toán các khoản nợ, dẫn đến đang chậm thanh toán tiền lương cho người lao động, chậm nộp thuế, nợ các khoản BHXH, BHYT, BHTN, khóa hóa đơn... Tình hình tài chính của Công ty hết sức khó khăn, liên tục lỗ qua các năm, dẫn đến lỗ lũy kế đến thời điểm 31/12/2023 là 232,947 tỷ đồng (gấp 4,65 lần Vốn Điều lệ). Những yếu tố này tạo sự nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty như ý kiến đánh giá của đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính.

Ngoài ra, số liệu trên Báo cáo tài chính có thể chưa phản ánh đúng thực trạng tài chính của Công ty do ảnh hưởng bởi công tác kiểm kê tiền mặt, hàng tồn kho; việc trích lập dự phòng tổn thất đối với khoản đầu tư tại Công ty Cổ phần Sông Đà 12 Nguyên Lộc chưa phù hợp quy định hiện hành; việc đối chiếu công nợ; việc ghi nhận doanh thu tương ứng với giá vốn hàng bán của công trình đã nghiệm thu, quyết toán của những năm trước...

Trong Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty, kiểm toán viên đã từ chối đưa ra ý kiến kiểm toán, như vậy báo cáo tài chính năm 2023 không được kiểm toán chấp nhận toàn phần. Vì vậy, Ban kiểm soát không thống nhất đối với báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Do nội lực yếu, tài chính yếu kém, nhân lực và máy móc thiết bị không có, vấn đề tìm kiếm việc làm, ổn định đời sống cho người lao động vẫn là bài toán khó giải quyết. Công ty đã không hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2023 được ĐHCĐ giao, do đó, Ban



Handwritten signature

Kiểm soát có một số kiến nghị đối với Hội đồng quản trị để chỉ đạo Ban Tổng giám đốc Công ty trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD như sau:

- Kiểm điểm, đánh giá nguyên nhân khách quan, chủ quan dẫn đến Công ty không hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2023 được ĐHCĐ giao, đồng thời xây dựng các giải cụ thể, quyết liệt để khắc phục, cải thiện tình hình SXKD của Công ty trong giai đoạn tiếp theo.

- Xem xét làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm (nếu có) liên quan tới thời điểm lựa chọn và bổ nhiệm đơn vị kiểm toán, dẫn đến đơn vị kiểm toán từ chối đưa ra ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023 do không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

- Quyết liệt triển khai các biện pháp đôn đốc, thu hồi công nợ phải thu, đặc biệt đối với những khoản nợ phải thu quá hạn, khó đòi, nợ tạm ứng tồn tại qua nhiều năm; có phương án trích lập dự phòng theo quy định. Đánh giá, phân loại khả năng thu hồi đối với từng khoản nợ để có kế hoạch, biện pháp triển khai thu hồi trước những khoản nợ dễ thu hồi hơn, cũng là tạo thêm nguồn lực tài chính để Công ty duy trì hoạt động, triển khai các thủ tục để thu hồi công nợ đối với các khoản nợ khó đòi, trong đó:

+ Yêu cầu các cá nhân liên quan đến các khoản công nợ tồn đọng qua các thời kỳ có trách nhiệm đến Công ty để giải quyết dứt điểm những vấn đề đang còn tồn tại như khối lượng dở dang, bàn giao hồ sơ các đơn vị giải thể, nộp lại tiền quỹ bị thiếu hụt,... Trường hợp các cá nhân đó không hợp tác thực hiện, Công ty tập hợp hồ sơ để gửi các cơ quan pháp luật đề nghị hỗ trợ giải quyết. Đề nghị Ban Điều hành tập trung, tăng cường triển khai các biện pháp quyết liệt để sớm xử lý dứt điểm các tồn tại, thu hồi các khoản công nợ nội bộ.

+ Tập trung triển khai các biện pháp quyết liệt để thu hồi công nợ, bao gồm nhưng không giới hạn bởi đề nghị cơ quan Công an xử lý hoặc khởi kiện ra Tòa án theo quy định đối với các đối tượng nợ chây ỳ, cố tình không trả nợ nhằm xử lý dứt điểm các khoản công nợ tồn đọng để thu hồi vốn cho hoạt động SXKD của Công ty.

- Tập trung, quyết liệt thực hiện việc kiểm tra, rà soát để có phương án cụ thể nhằm xác định giá trị các khối lượng dở dang, chi phí dở dang tại các công trình, dự án mà Công ty đã thực hiện thi công nhưng đang vướng mắc trong công tác nghiệm thu, quyết toán. Trên cơ sở đó, làm việc với đơn vị Tư vấn, Ban điều hành, Chủ đầu tư... để giải quyết dứt điểm các vướng mắc, tồn tại liên quan đến công tác nghiệm thu, thanh quyết toán tại các công trình, dự án nêu trên, sớm thống nhất khối lượng, giá trị đã thực hiện, hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán để thanh toán công nợ theo quy định.

- Rà soát, tập hợp hồ sơ, tài liệu liên quan đến các khoản đầu tư góp vốn của Công ty, tìm kiếm các sự hỗ trợ từ các cơ quan chức năng từ đó nghiên cứu xây dựng phương án xử lý, thoái vốn các khoản đầu tư tài chính theo đúng quy định pháp luật.

- Tăng cường, đẩy mạnh công tác tìm kiếm công việc đối với các thị trường vừa và nhỏ, phù hợp với hiện trạng của Công ty trong năm 2024.

- Tập trung chỉ đạo công tác quyết toán đối với các dự án do Sông Đà 12 tham gia.

- Tối đa tiết kiệm các khoản chi phí quản lý, chi thực hiện chi đối với những khoản chi phí thực sự cần thiết.

- Ưu tiên thu xếp dòng tiền để thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các khoản nộp thuế, đóng BHXH, BHYT, BHTN... của người lao động theo quy định.

- Rà soát, tập hợp đầy đủ hồ sơ, tài liệu chứng minh để xác định cụ thể trách nhiệm của các tập thể, cá nhân qua các thời kỳ liên quan đến những tồn tại của Công ty đến nay.

- Xây dựng các giải pháp để xử lý, khắc phục những tồn tại và các vấn đề có liên quan mà đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính đang đưa ra các ý kiến ngoại trừ và nhấn mạnh trong báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

- Do tình hình hoạt động của Công ty hết sức khó khăn, không có đủ việc làm, không có dòng tiền để hoạt động, trả nợ, lỗ lũy kế lớn (gấp 4,64 lần Vốn Điều lệ)... dẫn đến có sự nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do đó, đề nghị Hội đồng quản trị xem xét, có ý kiến chỉ đạo Ban điều hành nghiên cứu, triển khai xây dựng phương án tái cơ cấu toàn diện Công ty để báo cáo, đề xuất các cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

- Thực hiện phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban Kiểm soát sau Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024.

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD, Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Công ty.

- Thẩm định các Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị (khi được mời) có liên quan đến nhiệm vụ của Ban Kiểm soát để có ý kiến đề xuất, kiến nghị, phù hợp.

- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các Phòng/Ban Công ty trong công tác sửa đổi, bổ sung (nếu có) các quy định, quy chế quản lý nội bộ, đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành và phù hợp với điều kiện thực tế của công ty.

- Một số công việc khác theo yêu cầu thực tế khi kiểm soát hoặc khi có yêu cầu của cổ đông.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Trình ĐHĐ Cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- Lưu BKS, VP HĐQT.

T/M BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban



Đỗ Anh Thái



TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm tài chính 2023
và phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sông Đà 12

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2021/QH14 ngày 17/6/2020.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 12.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua nội dung sau:

1. Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm tài chính 2023: Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Công ty Cổ phần Sông Đà 12 đã lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm tài chính 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (báo cáo gửi kèm theo).

2. Phân phối lợi nhuận năm 2023: Vì kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 bị thua lỗ nên Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung không phân phối lợi nhuận năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu HĐQT

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Đặng Văn Chiến

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số: B01-DN

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		29.233.278.828	29.552.049.957
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	405.990.842	166.804.328
Tiền	111		405.990.842	166.804.328
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.139.554.900	3.190.057.300
Chứng khoán kinh doanh	121	V.4	4.326.119.964	4.326.099.164
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.4	(1.186.565.064)	(1.136.041.864)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.173.336.290	1.700.611.622
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	32.146.133.390	35.349.117.911
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	5.146.339.410	5.113.819.910
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	66.539.549.975	64.843.955.025
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(103.303.168.292)	(104.250.763.031)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.6	644.481.807	644.481.807
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	20.403.746.577	20.403.828.392
Hàng tồn kho	141		22.041.879.495	22.041.961.310
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.638.132.918)	(1.638.132.918)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.110.650.219	4.090.748.315
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.11	53.460.102	56.994.166
Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.057.190.117	4.033.754.149
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

011729
CÔNG TY
TNHH
LIÊN VỊ TỰ
TRADING
VIỆT NAM
PHÍA NAM
T.P. HỒ

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số: B01-DN

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		85.112.020.158	85.340.111.584
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		79.174.207.496	79.174.207.496
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216	V.5	79.174.207.496	79.174.207.496
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		968.212.662	1.196.304.088
Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	628.734.289	818.204.099
- Nguyên giá	222		17.805.503.887	20.188.231.374
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(17.176.769.598)	(19.370.027.275)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	V.10	339.478.373	378.099.989
- Nguyên giá	228		999.709.888	999.709.888
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(660.231.515)	(621.609.899)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
Chi phí SXKD dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.4	4.969.600.000	4.969.600.000
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		7.080.000.000	7.080.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		3.212.500.000	3.212.500.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(5.322.900.000)	(5.322.900.000)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		114.345.298.986	114.892.161.541

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số: B01-DN

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		281.515.479.382	278.600.271.403
I. Nợ ngắn hạn	310		196.769.046.501	193.857.838.522
Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	55.396.025.456	57.482.016.344
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	5.582.549.246	4.579.877.247
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	46.963.644.440	46.138.396.160
Phải trả người lao động	314		6.086.681.238	5.850.926.986
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	13.738.465.242	13.602.807.728
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	61.742.749.515	58.926.882.693
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12	7.258.931.364	7.276.931.364
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		84.746.432.881	84.742.432.881
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337	V.17	84.746.432.881	84.742.432.881
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quỹ phát triển khoa học, công nghệ	343		-	-



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số: B01-DN

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	V.18	(167.170.180.396)	(163.708.109.862)
I. Vốn chủ sở hữu	410		(167.170.180.396)	(163.708.109.862)
Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Cổ phiếu quỹ	415		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		15.777.278.787	15.777.278.787
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(232.947.459.183)	(229.485.388.649)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(229.485.388.649)	(215.392.852.414)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(3.462.070.534)	(14.092.536.235)
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
Nguồn kinh phí	431		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		114.345.298.986	114.892.161.541

Lập, ngày 02 tháng 05 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Oanh

Tạ Kiều Oanh



Nguyễn Văn Hải

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
Năm 2023

Mẫu số: B02-DN

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.851.615.562	425.211.613
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		1.851.615.562	425.211.613
Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.713.177.844	244.547.736
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		138.437.718	180.663.877
Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	63.754	74.124
Chi phí tài chính	22	VI.4	1.280.391.983	2.701.409.351
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.229.868.783	1.235.508.032
Chi phí bán hàng	25	VI.7	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	1.641.674.912	8.442.885.161
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		(2.783.565.423)	(10.963.556.511)
Thu nhập khác	31	VI.5	1.033.564.855	200.254.716
Chi phí khác	32	VI.6	1.712.069.966	3.329.234.440
Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(678.505.111)	(3.128.979.724)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(3.462.070.534)	(14.092.536.235)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	-	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		(3.462.070.534)	(14.092.536.235)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	(692)	(2.819)

Lập, ngày 02 tháng 05 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc




Tạ Kiều Oanh

Nguyễn Văn Hải

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Năm 2023

Mẫu số: B03-DN

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		(3.462.070.534)	(14.092.536.235)
Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		228.091.426	244.547.736
- Các khoản dự phòng	03		(897.071.539)	7.298.662.529
- (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(646.427.390)	(74.124)
- Chi phí lãi vay	06		1.229.868.783	1.235.508.037
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(3.547.609.254)	(5.313.892.062)
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		1.451.434.103	1.897.842.805
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		81.815	102.396.840
- (Tăng)/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		1.703.359.996	3.252.443.916
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		3.534.064	(2.177.499)
- (Tăng)/giảm chứng khoán kinh doanh	13		(41.600)	(20.800)
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế TNDN đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(389.240.876)	(63.406.800)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		646.363.636	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		63.754	74.124
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		646.427.390	74.124
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2023

Mẫu số: B03-DN

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
Tiền thu từ đi vay	33		-	-
Tiền trả nợ gốc vay	34		(18.000.000)	(38.500.000)
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(18.000.000)	(38.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50		239.186.514	(101.832.676)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	166.804.328	268.637.004
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	V.1	405.990.842	166.804.328

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 02 tháng 05 năm 2024

Tổng Giám đốc

Canh



Tạ Kiều Oanh

Nguyễn Văn Hải

CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20-2024/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

(V/v: Báo cáo kết quả lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và Việc lựa chọn, bổ nhiệm đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sông Đà 12

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 12.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 12 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung sau:

1. Báo cáo kết quả lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023: Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Hội đồng quản trị đã phối hợp cùng Ban Kiểm soát Công ty lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Sông Đà 12.

2. Đối với việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 12 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán với nội dung như sau:

Ủy quyền cho HĐQT Công ty phối hợp với Ban kiểm soát lựa chọn và bổ nhiệm đơn vị kiểm toán nằm trong Danh sách các đơn vị kiểm toán được Bộ Tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận, đủ điều kiện để bổ nhiệm.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu HĐQT

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Đặng Văn Chiến

CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 28-2024/TTr -HDQT

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sông Đà 12

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sông Đà 12.
- Căn cứ Nghị quyết số 70/TCT-HDQT ngày 14/06/2024 và văn bản số 504/TCT-TCKT ngày 18/6/2024 của Tổng công ty Sông Đà - CTCP.
- Căn cứ văn bản số 967/TCT-TCKT ngày 20/6/2024 của Tổng công ty Xi măng Việt Nam.
- Căn cứ Biên bản họp HDQT số: 25-2024/NQ-HDQT ngày 21/6/2024.
- Căn cứ ý kiến thống nhất của các thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 với các chỉ tiêu chính như sau:

- Giá trị SXKD:	0,326 tỷ đồng.
- Doanh thu:	1,000 tỷ đồng.
- Lợi nhuận:	
+ Lợi nhuận trước thuế:	0,100 tỷ đồng.
+ Lợi nhuận sau thuế:	0,100 tỷ đồng.
- Các khoản nộp Nhà nước:	0,360 tỷ đồng.
- Tỷ lệ trả cổ tức:	0%.
- Kế hoạch đầu tư:	0.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt, làm cơ sở để thực hiện trong năm 2024.

Trân trọng kính trình !

(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 21-2024/TTr-HDQT ngày 28/5/2024 đã gửi cổ đông).

Nơi nhận:

- Như Kính gửi
- Lưu HDQT



TỜ TRÌNH

**V/v: Quyết toán thù lao năm 2023 và Kế hoạch thù lao năm 2024
cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sông Đà 12

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sông Đà 12.
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 số 01/NQ-ĐHĐCĐ-SĐ12-ngày 28/6/2023.

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch thù lao năm 2024, như sau:

I. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023:

Căn cứ mục 9 Điều 1 Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-SĐ12 ngày 28/6/2022: Quyết toán thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát là 216.000.000 đồng/ Kế hoạch 216.000.000 đồng (có chi tiết kèm theo).

II. Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024:

Để động viên sự đóng góp công sức của HĐQT và BKS Công ty, đặc biệt trong tình trạng khó khăn hiện nay của đơn vị, đối với tiền thù lao của thành viên HĐQT và thành viên BKS kính đề nghị ĐHĐCĐ phê duyệt mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2024 như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao (đồng/ng/tháng)	Tổng thù lao (đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	01 người	5.000.000	60.000.000
2	Thành viên HĐQT	04 người	3.000.000	144.000.000
3	Trưởng Ban KS kiêm nhiệm	01 người	3.000.000	36.000.000
4	Thành viên BKS	02 người	1.000.000	24.000.000
	Tổng cộng:			264.000.000

Mức thù lao nói trên được chi trả không phụ thuộc vào tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi
- Lưu HĐQT

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN
SÔNG ĐÀ 12
HÀ NỘI
Đặng Văn Chiến

CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 12

BẢNG TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN CHI TRẢ LƯƠNG, THÙ LAO CỦA HĐQT VÀ BKS
NĂM 2023

(kèm theo Tờ trình số 22 -2024/TTr-HĐQT ngày 28 / 5 /2024)

STT	Nội dung	Số người	Số tháng	Mức thù lao, lương/tháng/người theo NQ ĐHCĐ năm 2020	Tổng thù lao, lương/tháng/người theo NQ ĐHCĐ năm 2023	Tỷ lệ % chi trả	Quyết toán thù lao, lương/tháng/người	Quyết toán mức thù lao/năm
				5	6=3*4*5	7	8	9=3*4*8
1	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	3	4	5.000.000	60.000.000	100%	5.000.000	60.000.000
2	Thành viên HĐQT	3	12	3.000.000	108.000.000	100%	3.000.000	108.000.000
3	Trưởng Ban KS chuyên trách							
4	Trưởng Ban KS kiêm nhiệm	1	12	3.000.000	36.000.000	100%	3.000.000	36.000.000
5	Thành viên Ban kiểm soát	1	12	1.000.000	12.000.000	100%	1.000.000	12.000.000
	Tổng cộng:				216.000.000			216.000.000

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2024

PHÒNG TCKT

Carinh

Ta Kim Anh

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hải
TỔNG GIÁM ĐỐC

Số: 23 -2024/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sông Đà 12

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty CP Sông Đà 12.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung về bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và thành viên Ban kiểm soát (BKS) Công ty CP Sông Đà 12 trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 hiện tại là 04 người, hiện đang thiếu 01 người theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Số lượng thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 hiện tại là 02 người, hiện đang thiếu 01 người theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Để đảm bảo hoạt động quản trị Công ty hiệu quả và kịp thời, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua phương án bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025:

- Số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT: 01 người.
- Số lượng bầu bổ sung thành viên BKS: 01 người.

Điều kiện: Cổ đông đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty có quyền tự ứng cử hoặc đề cử ứng viên tham gia HĐQT và BKS để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 bầu tại Đại hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi
- Lưu HĐQT





**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12**

V/v: Thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCD

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sông Đà 12.
- Căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2024.

Hôm nay, ngày 26/6/2024, tại Hội trường Công ty CP Sông Đà 12, số V5A-01 Khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Công ty CP Sông Đà 12 đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.

Ban Kiểm phiếu chúng tôi gồm:

1. Ông Nguyễn Anh Đào - Trưởng ban.
2. Bà Tạ Kiều Oanh - Ủy viên.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty CP Sông Đà 12 đã tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCD theo đúng quy định Điều lệ Công ty, phù hợp với Luật doanh nghiệp.

Ban Kiểm phiếu đã giám sát quá trình biểu quyết, kiểm tra và tổng hợp báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội như sau:

- Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông có mặt tham dự trước thời điểm khai mạc Đại hội vào hồi 09h00' ngày 26/06/2024 là: 03 người, sở hữu 3.650.930 cổ phần, chiếm 73,02% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông có mặt tham gia biểu quyết các nội dung cần thông qua tại Đại hội vào hồi 10h05' ngày 26/6/2024 là: 03 người, sở hữu 3.650.930 cổ phần, chiếm 73,02% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

I. Kết quả kiểm tra phiếu biểu quyết:

* Tổng số phiếu phát ra:	phiếu	đại diện cho	3.650.930	cổ phần có quyền biểu biểu.
* Tổng số phiếu thu về:	phiếu	đại diện cho	3.650.930	cổ phần có quyền biểu biểu.
- Số phiếu hợp lệ:	phiếu	đại diện cho	3.650.930	cổ phần có quyền biểu biểu.
- Số phiếu không hợp lệ:	phiếu	đại diện cho	0	cổ phần có quyền biểu biểu.
* Tổng số phiếu không nộp:	phiếu	đại diện cho	0	cổ phần có quyền biểu biểu.

II. Kết quả kiểm phiếu các nội dung biểu quyết như sau:

TT	Nội dung biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết						Kết quả biểu quyết
		Tán thành	Tỷ lệ %	Không tán thành	Tỷ lệ %	Không có ý kiến	Tỷ lệ %	
1.	Báo cáo của Ban TGD về kết quả SXKD năm 2023 và Kế hoạch SXKD năm 2024	1.200.930 <i>ngoại trừ nội dung "1. Thực hiện một số chỉ tiêu SXKD chính phần I- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023"</i>	32,89%	2.450.000 <i>ngoại trừ nội dung "Kế hoạch SXKD năm 2024"</i>	67,11%	0	0%	Không thông qua <i>ngoại trừ nội dung "Kế hoạch SXKD năm 2024"</i>
2.	Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024	1.200.930 <i>ngoại trừ nội dung "a. Kết quả hoạt động SXKD năm 2023 mục 3 phần I. Kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2023"</i>	32,89%	2.450.000 <i>ngoại trừ nội dung "Kế hoạch SXKD năm 2024"</i>	67,11%	0	0%	Không thông qua <i>ngoại trừ nội dung "Kế hoạch SXKD năm 2024"</i>
3.	Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024	3.650.930	100%	0	0%	0	0%	Thông qua
4.	Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán	0	0%	3.650.930	100%	0	0%	Không thông qua
5.	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023	2.450.930	67,13%	0	0%	1.200.000	32,87%	Thông qua
6.	Tờ trình: Báo cáo kết quả lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và Việc lựa chọn, bổ nhiệm đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024	2.450.930	67,13%	1.200.000	32,87%	0	0%	Thông qua
7.	Tờ trình: Phê duyệt Kế hoạch SXKD năm 2024	3.650.930	100%	0	0%	0	0%	Thông qua
8.	Quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2023	930	0,03%	3.650.000	99,97%	0	0%	Không thông qua
9.	Kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2024	2.450.930	67,13%	1.200.000	32,87%	0	0%	Thông qua
10.	Tờ trình: Bầu bổ sung thành viên HĐQT và BKS	3.650.930	100%	0	0%	0	0%	Thông qua

Biên bản kiểm phiếu được lập thành 01 bản gốc gồm 03 trang, được công bố công khai tại Đại hội và lưu tại hồ sơ ĐHĐCĐ thường niên 2024 Công ty CP Sông Đà 12.

BAN KIỂM PHIẾU

Nguyễn Anh Đào

Tạ Kiều Oanh

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Chủ tịch HĐQT



Đặng Văn Chiến

